

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CƯ M'GAR
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRI PHƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẮK LẮK-2021

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CU M'GAR
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRI PHƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bà Nguyễn Thị Hà Lương	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Ông Nguyễn Sỹ Chung	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Ông Nguyễn Văn Bảy	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
4	Bà Hà Thị Chúc	Thư kí Hội Đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Bà Lê Thị Thanh Nhân	Văn Thư lưu trữ	Ủy viên Hội đồng	
6	Bà Lê Thị Nghiên	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
7	Bà Dương Thị Trinh	Tổ trưởng KT&KĐCL	Ủy viên Hội đồng	
8	Bà Nguyễn Thị Ánh	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
9	Ông Đặng Xuân Duy	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
10	Bà Trần Thị Vinh	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
11	Bà Vũ Thị Huệ	Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
12	Bà Hoàng Thị Thu Anh	Tổ phó chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
13	Ông Nguyễn Công Thành	Tổ phó chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
14	Ông Nguyễn Thanh Hà	Tổ phó chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
15	Ông Nguyễn Văn Chơn	Giáo viên, Phổ cập giáo dục	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	6
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	7
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	26
Tiêu chí 1.5	29
Tiêu chí 1.6	31
Tiêu chí 1.7	33
Tiêu chí 1.8	36
Tiêu chí 1.9	38
Tiêu chí 1.10	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	42
Tiêu chuẩn 2	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1	43

Tiêu chí 2.2	45
Tiêu chí 2.3	48
Tiêu chí 2.4	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	52
Tiêu chuẩn 3	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 3.1	53
Tiêu chí 3.2	55
Tiêu chí 3.3	57
Tiêu chí 3.4	58
Tiêu chí 3.5	60
Tiêu chí 3.6	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	64
Tiêu chuẩn 4	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1	65
Tiêu chí 4.2	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chuẩn 5	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 5.1	72
Tiêu chí 5.2	76
Tiêu chí 5.3	78

Tiêu chí 5.4	79
Tiêu chí 5.5	81
Tiêu chí 5.6	84
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	87
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	87
Tiêu chí 1	87
Tiêu chí 2	88
Tiêu chí 3	89
Tiêu chí 4	89
Tiêu chí 5	90
Tiêu chí 6	91
<i>Kết luận</i>	69
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	70
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	CLPTGD	Chiến lược phát triển giáo dục
3	ĐL THCS, THPT & THPTCNCH	Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
4	PHHS	Phụ huynh học sinh
5	HĐTĐKT	Hội đồng thi đua khen thưởng
6	HĐKL	Hội đồng kỷ luật
7	BCHCĐ	Ban chấp hành công đoàn
8	PCGD	Phổ cập giáo dục
9	CNTT	Công nghệ thông tin
10	CMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
11	GDĐT	Giáo dục Đào tạo
12	HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng
13	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
14	GDCD	Giáo dục công dân
15	PPDH	Phương pháp dạy học
16	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
17	VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
18	ATGT	An toàn giao thông
19	HĐSP	Hội đồng sư phạm
20	GV, HS	Giáo viên, học sinh
21	THCS	Trung học cơ sở
22	GV-TPT	Giáo viên - Tổng phụ trách
23	UBND	Ủy ban nhân dân
24	CSVC	Cơ sở vật chất
25	GDTC	Giáo dục thể chất

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	✓
Tiêu chí 5.4		X	X	✓
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

**Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Tên trước đây (nếu có): Không

Cơ quan chủ quản: Phòng GDĐT Huyện Cư M'gar

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK LẮK
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Huyện Cư M'gar
Xã / phường/thị trấn	Xã Quảng Tiến
Đạt CQG	Đạt mức 2
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995
Công lập	√

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Hà Lương
Điện thoại	02623702347
Fax	
Website	http://nguyentriphuong.pgddtcumgar.edu.vn/
Số điểm trường	Không
Loại hình khác	

Tư thực	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	4	4	4	4	4
Khối lớp 7	5	4	4	4	4
Khối lớp 8	5	5	4	4	4
Khối lớp 9	5	5	5	4	4
Cộng	19	18	17	16	16

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	17	17	17	17	17	
1	Phòng học	14	14	14	14	14	
a	Phòng kiên cố	14	14	14	14	14	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

3	Khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính-quản trị	6	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	7	7	7	7	7	
	Cộng	31	31	31	31	31	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0		1	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0		1	
Giáo viên	32	20	3	0	5	27	

Nhân viên	5	3	0		3	2	
Cộng	39	24	3		8	31	

Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
1	Tổng số giáo viên	36	34	33	33	32
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,89	1,88	1,94	2,06	2
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,084	0,084	0,081	0,086	0,074
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	6	8	8	8	8
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	2	2	0	0	3
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	427	402	405	381	429	
	- Nữ	205	191	183	171	208	
	- Dân tộc	15	20	20	19	24	
	- Khối lớp 6	86	98	96	112	140	
	- Khối lớp 7	121	86	99	93	110	
	- Khối lớp 8	109	120	87	91	90	
	- Khối lớp 9	111	98	123	85	89	
2	Tổng số tuyển mới	86	98	96	112	140	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	

6	Bình quân số học sinh/lớp	22,31	22,33	22,82	23,81	27,0	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Dân tộc thiểu số	100%	100%	100%	100%	100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện /tỉnh (nếu có)	29	13	16	13	8	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	50	56	41	34	42	
	- Nữ	25	28	19	15	17	
	- Dân tộc thiểu số	1	1	0	0	0	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	6	8	5	6	8	
	Các số liệu khác (nếu có)						

Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	22,2	21,6	16,54	15,0	15,6	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	45,8	44,8	49,63	45,9	42,2	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,47	1,0	2,22	1,31	1,0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	94,3	94,0	91,6	92,7	94,2	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	4,25	4,73	7,65	7,3	5,59	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,24	1,24	0,49	0	0,23	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

- Trường Trung học cơ sở (THCS) Nguyễn Tri Phương nằm trên địa bàn thôn Tiến Thịnh, xã Quảng Tiến, cách trung tâm huyện Cư M'gar 2km. Xã Quảng Tiến gồm 6 thôn, mỗi thôn đều phân đầu giữ vững thôn Văn hóa hằng năm; xã đạt chuẩn “Nông thôn mới” năm 2018, đang xây dựng xã nông thôn mới tiêu biểu. Nơi đây, đất đai trù phú, cư dân đông đúc, chủ yếu trồng cây cà phê, hồ tiêu, các dịch vụ, thương mại, buôn bán ngày càng được mở rộng, đại bộ phận nhân dân có đời sống ổn định, nhiều hộ gia đình có mức thu nhập cao, đời sống khá giả. Tuy nhiên vẫn còn một số hộ trong diện nghèo, cận nghèo, thiếu đất canh tác, phải đi làm ăn xa hoặc làm công ăn lương, đời sống thiếu ổn định. Chính quyền địa phương luôn quan tâm các chế độ an sinh xã hội, chăm lo cho các hộ diện hộ nghèo, cận nghèo, giúp các gia đình vươn lên trong cuộc sống.

Về Văn hoá - Xã hội: Luôn được chính quyền địa phương quan tâm chú trọng và đưa vào Nghị quyết thực hiện của toàn hệ thống chính trị tại địa phương. Xã Quảng Tiến đã hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD Tiểu học đạt mức độ 3, PCGD bậc THCS đạt mức độ 3. Trên địa bàn có 02 trường Tiểu học và 01 Trường THCS đã đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trường THCS Nguyễn Tri Phương được thành lập vào ngày 15 tháng 9 năm 1995, đã qua hơn 25 năm xây dựng và trưởng thành, khi mới thành lập (Năm học 1995-1996) đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên có 10 người, với 04 lớp, 160 học sinh. Cơ sở vật chất gồm 04 phòng học mới còn lại là tiếp quản cơ sở vật chất của Trường Tiểu học Trần Phú cũ được xây dựng từ năm 1950.

Được sự chỉ đạo và ủng hộ của chính quyền địa phương, của nhân dân trong xã, sự quan tâm của Phòng Giáo dục đào tạo Cư M'gar, trường THCS Nguyễn Tri Phương đã hoàn thành các tiêu chí xây dựng Trường chuẩn Quốc gia Giai đoạn I, được Công nhận vào tháng 12 năm 2009 và được đánh giá Kiểm định chất lượng đạt mức độ 2 vào năm 2014.

Về cơ cấu tổ chức nhà trường tương đối hoàn chỉnh, trường có Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Năm học 2021-2022, do yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trường sắp xếp 5 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng. Hiện nay, tổng số viên chức và người lao động của nhà trường gồm 39 người. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể của nhà trường luôn đi đầu trong phong trào thi đua của ngành và đóng góp tích cực cho các hoạt động phong trào tại địa phương. Về đội ngũ viên chức có trình độ chuẩn 100% và trên chuẩn đạt 84,4%, trong đó có 3 giáo viên đang tham gia học đại học; các nhân viên hằng năm được tham gia các lớp tập huấn chuyên môn để nâng cao chất lượng phục vụ dạy và học hiệu quả cao.

Công tác quản lý chất lượng trong những năm qua luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới

kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh; bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng thực hiện có hiệu quả. Do đó đã tạo nên những chuyển biến khá mạnh mẽ: số học sinh bỏ học giảm dần qua từng năm học; tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng, học sinh giỏi và học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng vượt chỉ tiêu của trường chuẩn Quốc gia. Trong nhiều năm liền, nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa, các phong trào thi đua, phong trào thể dục, thể thao, phong trào văn hóa, văn nghệ luôn mang về cho nhà trường những thành tích cao. Việc giáo dục đạo đức học sinh cũng được đặc biệt quan tâm; nhà trường chủ trương giáo dục hạnh kiểm học sinh thông qua thái độ tận tụy với nghề, tình thương yêu và tôn trọng học sinh của người thầy, kết hợp với nội dung phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, tích cực. Bên cạnh đó, việc quản lý nề nếp học sinh được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ bởi đội ngũ các thầy cô có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, có uy tín đối với học sinh và cha mẹ học sinh (CMHS), hằng năm học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 99%.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho Viên chức nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như tự học, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn. Nhiệm vụ của từng thành viên trong nhà trường đều được quy chế hóa bằng văn bản và công khai để mọi người giám sát, giúp đỡ nhau trong công việc, từ đó đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

Về quản lý tài chính tài sản, nhà trường thực hiện nghiêm túc theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, đúng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công.

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là có hệ thống CSVC khá đầy đủ khang trang với trang thiết bị tương đối đáp ứng đủ yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên, nhiệt tình, có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trên chuẩn cao; lãnh đạo nhà trường có kinh nghiệm và sâu sát trong quản lý, điều hành.

Khó khăn cần giải quyết hiện nay là trường còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập của con cái, do đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

Trong 5 năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng GDĐT Cư M'gar, sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và lãnh đạo nhà trường, sự nỗ lực của đội ngũ viên chức, người lao động và học sinh; Trường THCS Nguyễn Tri Phương đã đạt được nhiều kết quả cao trong các hoạt động và phong trào thi đua của ngành; những thành tích điển hình là: phong trào ứng dụng CNTT được đẩy mạnh, tất cả giáo viên đều soạn giáo án vi tính, ứng dụng các phần mềm dạy học vào giảng dạy; nhiều giáo viên đạt “Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (*năm học 2020-2021 có 03 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh*)”; chi bộ luôn được công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền; công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh luôn giữ được danh hiệu Vững mạnh xuất sắc. Các thành tích của nhà trường luôn trong tốp đầu của khối thi đua số 1.

- + Năm học: 2016-2017: UBND huyện Cư M'gar tặng Giấy Khen.
- + Năm học: 2017-2018: UBND huyện Cư M'gar tặng Giấy Khen.
- + Năm học: 2018-2019: UBND huyện Cư M'gar tặng Giấy Khen.
- + Năm học: 2019-2020: UBND tỉnh Đắk Lắk tặng Bằng khen.

2. Mục đích tự đánh giá

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng một nền kinh tế tri thức. Bộ GDĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục để góp phần thực thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW của trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Kiểm định chất lượng giáo dục là xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của cơ sở giáo dục phổ thông; Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, xác định các điểm mạnh, chỉ ra điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành; thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Với lý do trên, căn cứ vào Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; cũng như xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và trường trung học, cùng các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Đắk Lắk và Phòng GDĐT Cư M'gar, nhà trường tiến hành tổ chức thành lập Hội đồng tự đánh giá, xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá, trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, tiến hành phân công thu thập và xử lý các thông tin, minh chứng. Các thành viên trong từng nhóm tổ chức đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí, phân công, bộ phận hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá.

3. Tóm tắt quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Quá trình tiến hành tự đánh giá (TĐG) được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Sau khi nhận được công văn chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cư M'gar về việc triển khai công tác kiểm định chất lượng đối với trường THCS, cử đội ngũ cốt cán tham dự tập huấn công tác kiểm định chất lượng do Phòng tổ chức, Trường THCS Nguyễn Tri Phương đã thực hiện theo các bước, cụ thể:

- Hiệu trưởng nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan.
- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá, thời gian biểu và xác định nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá tại đơn vị của nhà trường.
- Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Phổ biến chủ trương, triển khai kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường để mọi thành viên của nhà trường đều nắm bắt được chủ trương và góp phần công việc của mình cho Hội đồng tự đánh giá.
- Thu thập thông tin, minh chứng.
- Thẩm định, xác minh thông tin.
- Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được.
- Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá.
- Các cá nhân, nhóm chuyên trách hoàn thiện các phiếu đánh giá theo mỗi tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo. Các bộ phận chức năng tiếp tục kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong đề cương báo cáo tự đánh giá.
- Tổng hợp các phiếu đánh giá, viết báo cáo tự đánh giá.
- Hội đồng tự đánh giá đề thông qua bản báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường để thu thập các ý kiến đóng góp.
- Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.
- Nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế trên tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội hàm của các tiêu chí, thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan...

Trong báo cáo TĐG, mỗi tiêu chí đều được mô tả từng mức rõ ràng, cụ thể, chính xác, trung thực và khách quan về hiện trạng của nhà trường, có hồ sơ minh chứng được mã hóa kèm theo, đồng thời thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường mà đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí và đặc biệt là có kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu. Đây là điểm khởi đầu quan trọng làm nền tảng vững chắc để nhà trường tiếp tục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn trong thời gian đến.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường THCS được thành lập từ tháng 9/1995, có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường THCS. Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn học theo quy định và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên cốt cán, có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ, là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường, hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiểu rõ sứ mệnh lịch sử và những nhiệm vụ mà nhà trường cần phải đạt được trong quá trình GDĐT; Trường THCS Nguyễn Tri Phương đã tiến hành xây dựng và bổ sung “Chiến lược phát triển giai đoạn 2015 – 2020”. Năm 2020, nhà trường đã rà soát toàn bộ nội dung, trong đó đặc biệt là các chỉ số về số lượng, chất lượng, quy mô phát triển, cơ cấu tổ chức, đầu tư trang thiết bị, CSVC đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra; qua đó đánh giá những mặt đạt được và hạn chế, trên cơ sở đó tiếp tục có kế hoạch chiến lược phát triển “Chiến lược giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030”. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã nêu rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được và những cơ hội thách thức cũng như mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2021 đến năm 2025 phù hợp với phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và thực tế của nhà trường, đó là đào tạo học sinh có đức, có tài, có kiến thức cơ bản để vận dụng kiến thức vào cuộc sống tương lai, vào lao động phù hợp với ngành nghề ở địa phương đang phát triển ở địa phương và nhân lực cho đất nước.

“Chiến lược phát triển giai đoạn 2015 – 2020”; “Chiến lược giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” của trường THCS Nguyễn Tri Phương đã xác định rõ định hướng mục tiêu trọng tâm và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát

triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, cán bộ quản lý cũng như toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Nguyễn Tri Phương là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo nhà trường giai đoạn 2021-2025 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. CLPTGD 2021 - 2025 nhằm quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, định hướng đổi mới giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

CLPTGD giai đoạn 2015-2020; CLPTGD giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030, được UBND xã Quảng Tiến, Phòng Giáo dục và Đào tạo Cư M'gar phê duyệt **[H1-1.1-01]** và có đánh giá từng giai đoạn thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm **[H1-1.1-02]**. Nhà trường luôn quan tâm và lãnh đạo sự nghiệp giáo dục theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, của Hội đồng nhân dân các cấp về định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của ngành **[H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]**.

CLPTGD của nhà trường đã được đăng tải trên trang Website của nhà trường, được công bố rộng rãi để viên chức và người lao động đọc và nghiên cứu vận dụng vào nhiệm vụ cụ thể **[1.1-0]**.

Mức 2:

CLPTGD được Hội đồng trường (HĐT), các đoàn thể, các thành viên trong nhà trường, các cấp của địa phương, của phòng giáo dục luôn giám sát và góp ý để thực hiện có hiệu quả cao. Nhà trường có các văn bản của các cấp có thẩm quyền, hội đồng trường trong việc đánh giá, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường: biên bản họp Hội đồng, họp tổ bộ môn, văn bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh, giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt **[1.1-06]; [H1-1.1-07]**.

Mức 3:

Hàng năm CLPTGD được tiếp tục cụ thể hóa và bổ sung nội dung cho phù hợp với thực tế xã hội và sự phát triển của nhà trường như: biện pháp giáo dục hạnh kiểm cho học sinh, định hướng để giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, có biện pháp nâng cao chất lượng học sinh có năng khiếu, thi đỗ vào trường chuyên Nguyễn Du, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Việc bổ sung này được tất cả thành viên trong hội đồng giáo dục tham gia và nhất là có sự chia sẻ của lãnh đạo, giáo viên, các bậc phụ huynh góp ý. Nhà trường có các biên bản làm việc với cha mẹ học sinh, Hội đồng trường về các nội dung bổ sung liên quan **[1.1-06]**.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển từng giai đoạn, có phê duyệt của địa phương. Có kiểm tra, đánh giá thực hiện chiến lược giáo dục theo từng giai đoạn cụ thể. Chiến lược được giới thiệu trên Website của trường.

Nội dung CLPTGD của Trường THCS Nguyễn Tri Phương đã phản ánh khá đầy đủ bối cảnh và thực trạng nhà trường, những mặt mạnh, mặt yếu, thời cơ và thách thức cũng như kế hoạch cải tiến chất lượng; chiến lược đi sâu phân tích các mục tiêu chiến lược của đơn vị giai đoạn 2015-2020; giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường đầy đủ, đảm bảo cho sự phát

triển giáo dục của nhà trường trong giai đoạn mới, nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt hạnh kiểm và học tập, mũi nhọn và đại trà; trên cơ sở đó, xây dựng các giải pháp chiến lược, chương trình hành động phù hợp với tình hình đơn vị, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

CLPTGD có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CC-VC nhà trường, cha mẹ học sinh nên đã phát huy được trí tuệ của tập thể.

Các mục tiêu trong CLPTGD có tính khả thi và đã mang tính định hướng rõ rệt cho sự phát triển của nhà trường trong những năm vừa qua; nó sát với thực tế của nhà trường và phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS, đảm bảo được yêu cầu đổi mới của giáo dục và phù hợp với tình hình phát triển xã hội; kinh tế của địa phương, của nhà trường và cập nhật được những yêu cầu mới của nền giáo dục tiên tiến.

3. Điểm yếu

CLPTGD nhà trường giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 đã phổ biến rộng rãi trong nhân dân nhưng một vài phụ huynh chưa nắm chắc được nội dung của chiến lược, chưa có sự quan tâm hỗ trợ cho sự phát triển của nhà trường theo định hướng đã được nêu vì họ nghĩ đây là công việc của nhà trường, của phòng GD&ĐT. Một số kế hoạch dài hạn và kế hoạch phối hợp đôi lúc xây dựng còn bị trùng lặp. Ban giám hiệu nhà trường đã có rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược nhưng còn chậm so với chiều hướng phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Dựa trên các kết quả đã đạt được trong xây dựng CLPTGD qua giai đoạn nêu trên, nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CLPTGD giai đoạn 2020-2025, phấn đấu đạt được chỉ tiêu chiến lược đề ra, triển khai cụ thể đến từng thành viên trong Hội đồng.

Năm 2020, nhà trường đã tổ chức đánh giá việc thực hiện chiến lược trong 10 năm qua, trên cơ sở đó huy động mọi tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Bên cạnh đó, tăng cường phổ biến và lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các lực lượng xã hội, địa phương và các nhà giáo có kinh nghiệm về chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường tăng cường công tác giám sát, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường. Triển khai kịp thời những chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của công chức, viên chức ngành giáo dục.

Trong những năm tiếp theo, trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và đặc biệt là thông qua các lần họp phụ huynh học sinh (PHHS), HT tiếp tục trực tiếp phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường để mọi người đóng góp ý kiến và hiểu được sự định hướng phát triển của nhà trường, từ đó có sự đóng góp hỗ trợ cho nhà trường; tiếp tục định kỳ tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển để rút ra những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành; đồng thời bổ sung, điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác

Mức 1:

Được thành lập theo quy định;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có HĐT hoạt động phù hợp với Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường, Hiệu trưởng tổng hợp danh sách nhân sự do tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu, làm tờ trình đề nghị UBND huyện ra quyết định thành lập. Hằng năm, nếu có yêu cầu đột xuất về việc thay đổi nhân sự, Hiệu trưởng làm văn bản đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường. UBND huyện Cư M'gar đã ban hành Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 thành lập Hội Đồng trường THCS Nguyễn Tri Phương **[H2-1.2-01]**. Nhà trường đã hoàn thành các văn bản tiếp theo để được cấp trên phê chuẩn chức danh Chủ tịch HĐT, để hoạt động của HĐT xây dựng kế hoạch và thực hiện công việc hiệu quả. Hiện nay UBND huyện đã ra Quyết định số 2930/QĐ-UBND, ngày 17/12/2021 về việc công nhận chủ tịch Hội đồng trường THCS Nguyễn Tri Phương nhiệm kì 2021-2026 **[H2-1.2-01]**.

Các Hội đồng khác: được thành lập và làm việc theo năm hoặc theo từng thời điểm thực hiện nhiệm vụ trong năm **[H2-1.2-02]** và hết nhiệm vụ Hội đồng tự giải thể **[H2-1.2-03]**. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện công tác đăng ký và theo dõi thi đua hằng năm, làm tốt công tác thi đua cuối năm, đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể và những cá nhân xuất sắc trong năm học phù hợp với Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

HĐT là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của nhà trường, có quyền hạn: Quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường; Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của nhà trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

HĐT và các Hội đồng khác **[H2-1.2-04]** trong thời gian qua sinh hoạt theo định kỳ hoặc đột xuất để giám sát, rà soát việc thực hiện các nghị quyết của nhà trường với các chủ trương của HĐT nhằm đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các nội dung và biện pháp thực hiện. Các sinh hoạt này được tiến hành ở hội đồng và được bàn bạc ở cuộc họp liên tịch, cuộc họp Hội đồng giáo viên hoặc có những cuộc họp đột xuất để xem xét các vấn đề của giáo viên, học sinh khi có tình huống xảy ra, đều kèm biên bản **[H2-1.2-05]**.

Từ năm 2016-2017 đến năm học 2019-2020, HĐT hoạt động có hiệu quả, mỗi năm họp 3 lần, khi có việc đột xuất hoặc khi có 2/3 thành viên Hội đồng yêu cầu. Tại các cuộc họp, các thành viên trong Hội đồng cùng nhau thảo luận, phân tích những nguyên nhân, hạn chế của các kết quả đạt được đồng thời cũng đưa ra những ý kiến đóng góp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời hội đồng trường cũng định kì rà soát và đánh giá lại các hoạt động đã thực hiện được, chưa được. Cuối

mỗi năm học, hội đồng thi đua khen thưởng họp để bình xét thi đua cho nhà trường, cho CC-VC và cho học sinh **[H2-1.2-06]**. Năm học 2021-2022, Hội đồng trường được thành lập mới, chưa được chuẩn y chức danh Chủ tịch **[H2-1.2-01]**.

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và các Hội đồng khác trong nhiều năm qua đã được thể hiện qua các báo cáo sơ kết, tổng kết rất có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nội dung sinh hoạt của các hội đồng nêu trên góp phần quan trọng trong việc thực hiện CLPTGD của nhà trường và nâng cao hiệu quả giáo dục **[H1-1.1-07]**.

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng hoạt động có hiệu quả, đúng chức năng và góp phần tích cực vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của nhà trường mỗi năm học. đều có năng lực tốt, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng Các hội đồng nêu trên có nhiều thành viên mạnh dạn phát biểu, góp ý kiến rất tích cực để cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp trên giao cho.

Các thành viên tham gia HĐT đủ về số lượng và thành phần, nắm được nhiệm vụ trách nhiệm, phần việc của từng người, phản ánh kịp thời cho Hội đồng những thắc mắc, khó khăn hoặc đề đạt nguyện vọng của từng bộ phận để Hội đồng xây dựng kế hoạch và giải quyết nhiệm vụ hiệu quả.

3. Điểm yếu

Do tình hình dịch bệnh Covid 19 các hoạt động hội họp, rà soát, kiểm tra đánh giá chưa kịp thời; các thành viên trong Hội đồng trường do kiêm nhiệm nên chưa thật sâu sát với trách nhiệm; chất lượng hoạt động của một vài thành viên còn hạn chế một số mặt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tình hiệu quả của nhiệm kỳ trước, trong thời gian đến tiếp tục củng cố Hội đồng trường theo từng năm học để được bổ sung và kịp thời trong các hoạt động của HĐT, tiếp tục phát huy các hiệu quả các Hội đồng khác trong nhà trường, làm tốt công tác thi đua, tư vấn thúc đẩy trong chuyên môn và tư vấn tâm lý lứa tuổi học sinh.

Hội đồng trường cần có kế hoạch cụ thể, tổ chức họp định kỳ, lấy ý kiến của từng thành viên trong Hội đồng để xây dựng Nghị quyết thống nhất. Chủ tịch Hội đồng trường tăng cường chỉ đạo, tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về vai trò cũng như trách nhiệm cho các thành viên HĐT và các Hội đồng khác; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các thành viên trong Hội đồng để đảm bảo hiệu quả của công việc được giao.

Ban thanh tra nhân dân và công đoàn thực hiện việc giám sát công tác thi đua khen thưởng và các hoạt động. Định kỳ hằng tháng các Hội đồng tổ chức rà soát đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch đã đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

*Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
Hoạt động theo quy định;
Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Nguyễn Tri Phương đã có Chi bộ độc lập, thành lập năm 2001 và trực thuộc Đảng bộ xã Quảng Tiến. Hiện nay, Chi bộ trường có 23 đảng viên. Nhiệm kỳ 2020-2022, chi ủy chi bộ gồm: Chi ủy có đầy đủ nhân sự, gồm 03 thành viên: 01 bí thư, 01 phó bí thư và 01 chi ủy viên. Các đồng chí trong chi ủy đều là người có uy tín cao trong chi bộ, được Đảng viên và quần chúng tín nhiệm. Chi ủy đã kịp thời xây dựng kế hoạch định kỳ, đột xuất để lãnh đạo hoạt động của nhà trường và các tổ chức, đoàn thể **[1.3-01]**.

Tổ chức Công đoàn nhà trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn; qua mỗi kỳ đại hội, tập thể đoàn viên công đoàn bầu ra Ban Chấp hành và được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện Cư M'gar chuẩn y. Công đoàn đã phối kết hợp với nhà trường trong việc tổ chức phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm cũng như các hoạt động thi đua trong nhà trường. Từ năm 2015 đến năm 2021 là Công đoàn vững mạnh. Ban chấp hành Công đoàn (BCHCD) qua nhiều năm có sự thay đổi nhân sự do điều động và thay đổi vị trí công tác. Tổ chức Công đoàn hoạt động trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Cư M'gar, có 100% CC-VC là đoàn viên công đoàn; Ban chấp hành công đoàn cơ sở trường THCS Nguyễn Tri Phương đủ về số lượng, gồm 03 thành viên, đã được Ban thường vụ Liên đoàn lao động huyện chuẩn y. Các đồng chí trong ban chấp hành công đoàn hoạt động thường xuyên, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên **[1.3-02]**.

Liên đội trường THCS Nguyễn Tri Phương là tổ chức trực thuộc Hội Đồng Đội Cư M'gar phụ trách hoạt động của 16 chi đội. Giáo viên Tổng phụ trách Đội được chuẩn y của Hội đồng Đội huyện và Phòng GDĐT, đã tổ chức tốt hoạt động Đội và phong trào Thanh thiếu nhi **[1.3-03]**.

Nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện cho sự phát triển của nhà trường một cách toàn diện, dưới sự chỉ đạo của Hội khuyến học xã Quảng Tiến, nhà trường thành lập chi Hội khuyến học **[H3-1.3-07]** do cô Nguyễn Thị Hà Lương làm chi Hội trưởng, tất cả giáo viên là thành viên; Mục đích của chi Hội khuyến học để tích cực giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh hiếu học. Chi Hội chữ thập đỏ do cô Nguyễn Thị Hà Lương cùng các thành viên tự nguyện của Hội đã tham mưu, thường xuyên tổ chức các hoạt động “Hiến máu tình nguyện”; “Đội xung kích phòng chống Covid”... và các hoạt động thiện nguyện khác **[H3-1.3-08]**.

Để công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh đạt hiệu quả cao; hằng năm, nhà trường chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm (GVCN) các lớp tổ chức họp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của lớp mình phụ trách. Sau đó, Hiệu trưởng đã mời Ban đại diện CMHS các lớp họp và bầu Ban đại diện CMHS trường từ 7 đến 9 thành viên. Ban đại diện CMHS trường họp bầu ra các chức danh gồm: Trưởng ban, phó ban, thư ký và các thành viên. Ban đại diện CMHS phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động chung góp phần giáo dục thể chất, trí tuệ và đạo đức cho học sinh cũng như động viên đội ngũ CC-VC thi đua “Dạy tốt, học tốt” **[H3-1.3-09]**.

Chi bộ Trường THCS Nguyễn Tri Phương hoạt động đều tuân theo điều lệ của Đảng; Hằng năm chi bộ tổ chức Hội nghị tổng kết công tác lãnh chỉ đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị; hằng tháng chi bộ sinh hoạt định kỳ vào ngày mùng 02 hằng tháng; chi bộ có chi ủy do đồng chí Hiệu trưởng làm bí thư. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên thực hiện theo điều lệ, sinh hoạt định kỳ hàng tháng có nội dung, chủ đề theo kế hoạch năm học **[1.3-03]**, quy chế phối hợp hoạt động của các tổ chức đoàn thể **[1.3-02]**, tất cả các tổ chức này thực hiện các nội dung Nghị quyết của chi bộ, tập trung vào việc nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục, giúp đỡ học sinh khó khăn...

Từ năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường có từ 17 đến 16 lớp, mỗi lớp có một Ban đại diện CMHS; Hội nghị CMHS nhà trường đã bầu ra 5 đến 7 người, có 1 Trưởng ban để giải quyết những vấn đề định kỳ và đột xuất; Ban đại diện CMHS phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, là cầu nối tạo nên mối quan hệ vững chắc giữa gia đình và nhà trường.

Hội chữ thập đỏ thường xuyên phát động phong trào “Hiến máu nhân đạo”, “Vì người nghèo”, thành lập đội xung kích, đội cờ đỏ. Liên đội phát động phong trào “Kế hoạch nhỏ”; “Vòng tay bè bạn”; “Uống nước nhớ nguồn”; “Xuân yêu thương”; chương trình “Tiếp sức đường dài” ... để giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học. Hội Chữ thập đỏ, Hội khuyến học hoạt động đúng chức năng, tự nguyện phục vụ thiết thực cho học sinh và giáo dục lòng nhân ái cho học sinh **[H3-1.3-07]; [H3-1.3-08]**.

Mỗi tổ chức có kế hoạch dựa trên Nghị quyết của Chi bộ, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường như công đoàn, Đội thiếu niên, Chi hội khuyến học, chữ thập đỏ định kỳ hằng năm tổ chức đại hội hoặc hội nghị và hàng tháng đều có tổ chức sinh hoạt để đánh giá rút kinh nghiệm. Hằng năm, các hoạt động nêu trên của chi bộ và các tổ chức khác được Đảng ủy, chính quyền địa phương, Liên đoàn lao động huyện, Hội đồng Đội huyện, đánh giá, biểu dương và khen thưởng **[H3-1.3-04]; [H3-1.3-06]**.

Mức 2:

Từ khi thành lập đến nay Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định Chi bộ luôn được Đảng cấp trên công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ **[1.3-01]**.

Tổ chức Công đoàn liên tục là công đoàn vững mạnh được Liên đoàn Lao động huyện tặng giấy khen. Công đoàn nhà trường luôn là tổ ấm, giúp đỡ tinh thần và vật chất cho đoàn viên. Tổ chức Đội thiếu niên tiền phong được đánh giá là các tổ chức mạnh hoạt động rất hiệu quả trong việc thực hiện hoạt động giáo dục cho học sinh nhiều năm liền là Liên đội vững mạnh cấp huyện, cấp tỉnh **[H3-1.3-04]**. Hội Chữ thập đỏ, Hội khuyến học thực hiện khá tốt việc giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp bệnh hiểm nghèo, khen thưởng các phong trào học tập và hoạt động tốt của các cá nhân và tập thể học sinh **[H3-1.3-07]**; **H3-1.3-08]**. Ban đại diện CMHS thực sự là tổ chức năng động, quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đã đóng góp vào thành công cho nhà trường **H3-1.3-09]**.

Mức 3:

Chi bộ nhà trường hoạt động theo đúng quy định; (từ 2016-2020) chi bộ được công nhận năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Đảng ủy tặng Giấy khen; năm 2019 chi bộ được Huyện ủy tặng Giấy khen. Các đoàn thể khác cũng được khen thưởng hằng năm **[H3-1.3-06]**.

Các tổ chức trong nhà trường tích cực đóng góp hiệu quả vào hoạt động của nhà trường; được tổ chức cấp trên luôn đánh vững mạnh xuất sắc **[H3-1.3-04]**.

Công đoàn trường THCS Nguyễn Tri Phương hoạt động dưới sự lãnh đạo của Chi bộ nhà trường và Liên đoàn Lao động huyện, đã tổ chức các hoạt động và hội họp theo đúng quy định. Nổi bật nhất là các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ đoàn viên vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ, động viên các đoàn viên tham gia các cuộc thi của ngành, thăm hỏi kịp thời các đoàn viên khó khăn, hoạn nạn. Bên cạnh đó Công đoàn cơ sở nhà trường đã tham gia quản lý nhà trường, tổ chức các cuộc vận động, thúc đẩy các hoạt động chuyên môn, giúp đoàn viên định hướng tốt trong công tác để đảm bảo thực thi tốt pháp luật và nội dung các cuộc vận động, tham gia và hoàn thành nhiệm vụ của Công đoàn và nhà trường. Công đoàn đã thực hiện tốt các đợt kêu gọi ủng hộ, các phong trào nhân đạo từ thiện trong từng năm học như: “đền ơn đáp nghĩa”; “quỹ phòng chống thiên tai”; “tình thương”; “ủng hộ quỹ phòng chống Covid năm 2020, 2021; chương trình máy tính cho em”, tổng kêu gọi 30.000.000đ/ năm. Công đoàn làm tốt công tác kết nghĩa với Buôn đồng bào dân tộc, thăm hỏi các đợt lễ, tết, ủng hộ Buôn trong công tác phòng chống đại dịch Covid ủng hộ trên 7.000.000đ/năm.

GV-TPT đội trực tiếp hướng dẫn, tổ chức Liên đội nhà trường hoạt động theo kế hoạch Hội đồng Đội các cấp, phù hợp với Nghị quyết Chi bộ và kế hoạch của nhà trường.

Chi hội phụ huynh các lớp và BDD CMHS trường duy trì thường xuyên các cuộc họp theo định kỳ 3 lần trong năm học đối với CMHS các lớp; chi hội phụ huynh các lớp và BDD CMHS trường đã làm tốt công tác phối hợp với Hiệu trưởng, GVCN và các đoàn thể trong nhà trường trong việc vận động học sinh bỏ học ra lớp và hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Chi hội Khuyến học và Hội Chữ thập đỏ nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động nhân đạo, khuyến học. Hàng năm vận động khuyến học từ các tổ chức và phụ huynh học sinh được 30 đến 35 triệu đồng để giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó và thưởng cho học sinh có các thành tích trong học tập và hoạt động. Hội Chữ thập đỏ nhà trường tổ chức tập huấn sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh cho giáo viên và học sinh, quyên góp, vận động phụ huynh tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) cho học sinh đạt 100%; công tác Hiến máu nhân đạo từ 7- 12 đơn vị máu/ năm.

2. Điểm mạnh

Chi bộ đảng là hạt nhân lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, luôn bám sát chủ trương của cấp trên, trực tiếp lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, vai trò của chi bộ được nâng cao trong hệ thống chính trị trong nhà trường.

Công đoàn là cầu nối giữa nhà trường với đội ngũ, mọi chủ trương hoạt động của nhà trường đều được công đoàn vận động, giải thích, khích lệ đội ngũ tham gia tích cực, mặt khác các nguyện vọng đề xuất của đoàn viên công đoàn đều được lắng nghe, những vấn đề nào hợp lý luôn được đưa ra liên tịch thảo luận giải quyết, mọi chế độ của đội ngũ được giải quyết dứt điểm kịp thời.

Liên đội là tổ chức gắn kết giữa nhà trường với các em học sinh, mọi chủ trương của nhà trường cũng như các đoàn thể từ cấp trên thông qua sinh hoạt hàng tuần được triển khai đến tận các em và ngược lại, các nguyện vọng của các em thông qua anh chị phụ trách được phản ánh đến nhà trường để giải quyết. Liên đội thường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các tiết chào cờ, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp (NGLL) bằng những nội dung sinh hoạt chủ đề, thi tìm hiểu Pháp luật, an toàn giao thông, các cuộc thi kiến thức về môi trường, nói không với các tệ nạn xã hội, nên đã góp phần vào việc giáo dục đạo đức, nhân cách và hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ hoạt động theo từng thời điểm, nội dung lồng ghép trong các hoạt động NGLL, trong dạy học nhằm giáo dục lòng nhân ái, hỗ trợ cho học sinh khó khăn, chính vì vậy mà trong 5 năm qua số học sinh bỏ học không đáng kể, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được giúp đỡ, và vươn lên trong học tập.

Ban đại diện CMHS là cầu nối tích cực giữa nhà trường và gia đình, cùng nhà trường làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với học sinh, động viên học sinh đến trường, hạn chế được tình trạng học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Trong Chi bộ, một vài đảng viên trẻ còn khá rụt rè, chưa mạnh dạn trong góp ý xây dựng Nghị quyết. Dịch bệnh Covid 19 kéo dài, một số hoạt động tuyên truyền sân khấu hóa của chi bộ không tổ chức và tham gia thi tuyên truyền viên cấp trên được theo kế hoạch; công tác hiến máu nhân đạo năm 2021 cũng chưa thực hiện được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ giữ vững thành tích “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”; các đoàn thể đạt “Vững mạnh xuất sắc” hàng năm. Các tổ chức khác hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ dạy và học.

Trong nghị quyết Chi bộ tiếp tục bổ sung một số vấn đề mới, Nghị quyết mới trong chỉ đạo của các cấp để đảng viên nhanh chóng nắm bắt nhiệm vụ, phương pháp giáo dục mới. Tăng cường hơn nữa vai trò của bộ máy nhà trường, các tổ chức đoàn thể; giữ

vững thành tích trong các tổ chức, đoàn thể; tạo điều kiện và phát huy vai trò của đảng viên, đoàn viên Công đoàn. Coi trọng công tác phát triển Đảng, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Đảng hằng năm được Đảng ủy giao. Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng đối với các tổ chức đoàn thể. Tổ chức công tác tuyên truyền, quán triệt các thông tin nội bộ, các đợt tuyên truyền giáo dục trong chi bộ và nhà trường để thực hiện tốt hơn đường lối, chủ trương của Đảng.

Các tổ chức đoàn thể đổi mới trong nội dung sinh hoạt, cụ thể hóa các kế hoạch cấp trên trong, nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần hiệu quả vào thắng lợi của nhà trường trong từng năm học.

Tiếp tục duy trì và phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học, Hội Chữ thập đỏ. Tiếp tục triển khai và thực hiện đầy đủ các kế hoạch của Đảng ủy và các đoàn thể cấp trên triển khai và chỉ đạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, trường THCS Nguyễn Tri Phương có số lượng 19 đến 16 lớp học và được xếp vào trường hạng II theo quy định trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Trường được Chủ tịch UBND Huyện Cư M'gar ra quyết định bổ nhiệm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng. Trong năm năm qua, do sắp xếp viên chức và điều động công tác nên đội ngũ quản lý có sự thay đổi. Từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2019-2020: Hiệu trưởng (HT) là thầy giáo Lê Kim Chung; Phó Hiệu trưởng (PHT) là Cô Nguyễn Thị Hà Lương. Năm học 2020-2021 đến nay: HT là Cô Nguyễn Thị Hà Lương. Năm học 2021-2022 PHT là thầy Nguyễn Sỹ Chung được bổ nhiệm và điều chuyển về **[H4-1.4-01]**.

HT và PHT được bổ nhiệm đúng qui trình, theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. HT được bổ nhiệm từ chức vụ PHT của nhà trường, đã có nhiệm kỳ làm công tác quản lý tại nhà trường nên rất thuận lợi cho việc nắm bắt tình hình của địa phương, nhà trường và đội ngũ cũng như PHHS. PHT được bổ nhiệm từ PHT của 1 trường THCS trong huyện, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục tại nhà trường. HT và PHT tham gia sinh hoạt cùng với từng tổ chuyên môn; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều có năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có đạo đức, phẩm chất chính trị được tập thể giáo viên tin tưởng.

Để đảm bảo hoạt động chuyên môn nhà trường được thông suốt, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, vào đầu mỗi năm học HT quyết định thành lập tổ Văn phòng và 05 tổ chuyên môn. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có tổ trưởng và tổ phó để giúp hiệu trưởng điều hành các hoạt động trong tổ. Theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, từng năm học, Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng. Hiện tại trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn Phòng **[H5-1.4-02]**. Các thành viên trong mỗi tổ là những giáo viên bộ môn liên quan; Tổ Văn phòng có 4 nhân viên; nhân viên Thiết bị sinh hoạt ở Tổ Khoa học tự nhiên (KHTN); Hiệu trưởng tham gia sinh hoạt tổ Sử -Địa- GDCD; Phó hiệu trưởng tham gia sinh hoạt tổ Toán – Tin. Hàng năm, HT ra quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng sau khi các thành viên ở tổ giới thiệu tín nhiệm lên.

Ngay từ đầu năm học các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Hướng dẫn và quản lý kế hoạch cá nhân của giáo viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động khác của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đánh giá xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên và các quy định khác hiện hành. Đề xuất thi đua khen thưởng đối với giáo viên trong tổ. Tổ chuyên môn đều thực hiện nghiêm túc sinh hoạt tổ 1 lần/2 tuần và họp đột xuất theo yêu cầu của tổ trưởng và Hiệu trưởng **[H5-1.4-03]; [H6-1.4-04]**.

Tổ Văn phòng bao gồm nhân viên có nhiệm vụ khác nhau: Thư viện, Văn thư, Kế toán, bảo vệ, Y tế học đường. Mỗi thành viên có kế hoạch riêng hoạt động độc lập theo đặc trưng riêng của mỗi bộ phận đảm bảo theo đúng qui định Điều lệ trường trung học, với nhiệm vụ rà soát, kiểm tra, bổ sung các thiết bị, tài sản phục vụ chuyên môn được thực hiện thường xuyên trong mỗi năm nhằm đảm bảo các hoạt động dạy học của nhà trường. Tổ văn phòng họp mỗi tháng 1 lần, đánh giá hoạt động của từng nhân viên và triển khai hoạt động của tổ văn phòng hàng tháng **[H6-1.4-04]**.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thường xuyên báo cáo sơ kết, tổng kết định kỳ, qua đó trao đổi, đóng góp ý kiến cho nhà trường trong nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường **[H6-1.4-04]**.

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức kiểm tra hồ sơ của các tổ chuyên môn và từng thành viên của tổ chuyên môn 2 đợt/năm **[H6-1.4-05]**.

Mức 2:

Trên cơ sở nhiệm vụ năm học của nhà trường, mỗi năm, 1 tổ chuyên môn tiến hành xây dựng hai chuyên đề về dạy và học; các chuyên đề thuộc lĩnh vực chuyên môn này được bàn bạc thảo luận, thực hiện trong tổ để rút kinh nghiệm. Các chuyên đề được thể hiện cụ thể trong từng tiết dạy minh họa và được vận dụng trong quá trình dạy học. Ngoài ra, nhà trường còn phân công cho 1 tổ chuyên môn tổ chức 1 chuyên đề cấp Cụm thi đua trong 1 năm học; các chuyên đề này được xây dựng từ kế hoạch

của Cụm thi đua, có kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn và kịch bản chi tiết cho chuyên đề. Chuyên đề cấp Cụm thi đua luôn được tổ chức hoành tráng, công phu, mang tính giáo dục tổng thể và hiệu quả cao **[H6-1.4-06]**.

Hoạt động, kế hoạch của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng luôn được rà soát, bổ sung điều chỉnh nội dung cho phù hợp các văn bản chỉ đạo mới và tình hình cụ thể của nhà trường; được triển khai và cụ thể hóa từ văn bản của Phòng GDĐT Cư M'gar từ tổ chức hoạt động và quy định các loại hồ sơ theo yêu cầu của ngành. Các nhân viên văn phòng đều có hồ sơ riêng và được kiểm tra, đánh giá, công nhận, điều chỉnh theo từng năm học **[H6-1.4-05]**.

Mức 3:

Các nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ văn phòng tuân thủ nghiêm ngặt theo chỉ đạo của cấp trên và đi vào trọng tâm chuyên môn, mặt khác xuất phát từ thực tế của đội ngũ và học sinh, cũng như qua việc kiểm tra, đánh giá của các cấp lãnh đạo, nên việc bổ sung các biện pháp để nâng cao chất lượng được làm thường xuyên nên rất hiệu quả. Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng của nhà trường đều hoạt động tích cực, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường, đóng góp vào thành tích của nhà trường **[H6-1.4-07]**. Mỗi năm học 100% tổ chuyên môn và văn phòng đều đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó 3 tổ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được nhà trường khen thưởng **[1.1-06]**.

Các chuyên đề ở tổ chuyên môn được xây dựng từ thực tế của nhà trường nên các nội dung, biện pháp, tổ chức thực hiện phù hợp với đặc điểm của đội ngũ và học sinh nên góp phần làm cho chất lượng giáo dục được tăng lên rõ rệt. Trong từng năm học, các tổ chuyên môn được phân công tổ chức thực hiện một chuyên đề cấp Cụm thi đua. Ngoài ra, các tổ chuyên môn còn tổ chức thực hiện nhiệm vụ dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, trải nghiệm sáng tạo, viết SKKN, làm đồ dùng dạy học và tổ chức hoạt động học tập thực tế, thi khoa học kỹ thuật ... đều theo hướng chuyên môn tổ, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục và mang về cho nhà trường nhiều thành tích **[H6-1.4-06]**.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ quản lý nhà trường trẻ, năng nổ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, xây dựng kế hoạch hoạt động và cơ cấu tổ chức các tổ phù hợp với yêu cầu công tác. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực, trách nhiệm, rất nhiệt tình, tiếp cận nhanh với các biện pháp dạy học tiên tiến, các nội dung kế hoạch của năm học được xây dựng sâu sát với đặc thù riêng của tổ và thực sự đi sâu vào nhiệm vụ chính. Việc sắp tổ theo nhóm chuyên môn phù hợp với việc dạy học theo liên môn quy định. Các kế hoạch của tổ chuyên môn rõ ràng, cụ thể; các chuyên đề hàng năm được đầu tư, có chất lượng.

Các nhân viên ở tổ văn phòng được phân công đúng với nghiệp vụ được đào tạo, tinh thần trách nhiệm cao, luôn tham mưu với hiệu trưởng để hoàn thiện công việc của mình góp phần lớn trong việc xây dựng nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiện nay theo chương trình thay sách giáo khoa 2018 nhà trường đã có sự xây dựng Tổ chuyên môn tương đối ổn định, trong quá trình tổ chức dạy học đòi hỏi giáo viên phải có sự kết hợp, liên môn và đặc biệt là phải nắm bắt được phương pháp dạy học của

các bộ môn được thiết kế sách giáo khoa chung như bộ môn khoa học tự nhiên và Lịch sử, Địa lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò trách nhiệm của HT, PHT, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; HT, PHT và các Tổ trưởng tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực quản lý, trình độ chính trị, chú trọng công tác quy hoạch đội ngũ quản lý từ tổ đến nhà trường, đáp ứng với yêu cầu phát triển giáo dục. Nhà trường tiếp tục phát huy thế mạnh về sự đồng bộ, sự phù hợp về cơ cấu tổ chức để chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ của nhà trường trong những năm học tiếp sau.

Tiếp tục chỉ đạo tốt việc sinh hoạt nhóm chuyên môn, phù hợp với từng bộ môn là cơ sở để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Lãnh đạo nhà trường tăng cường kiểm tra nề nếp, sinh hoạt hoạt động của tổ chuyên môn, xây dựng các chuyên đề chuyên môn phù hợp với nâng cao tay nghề giảng dạy đáp ứng với yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Duy trì tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn bằng cách soạn bài theo hướng nghiên cứu bài học, tiếp tục học tập, ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin và chuyên đề chuyên môn vào dạy học. Ghi chép nội dung các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, biên bản sinh hoạt đúng quy định. Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra việc thực hiện các loại hồ sơ của tổ để có cơ sở đánh giá thi đua. Sắp xếp, điều chỉnh thành viên tham gia Tổ chuyên môn hợp lý trong thời gian đến để tạo điều kiện cho việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học.

Tạo điều kiện cho các nhân viên tham gia đủ các đợt tập huấn nghiệp vụ và nâng cao năng lực của bản thân, thường xuyên kiểm tra và đề nghị cấp trên kiểm tra năng lực nghiệp vụ cho tổ văn phòng. Nâng cao hơn nữa vai trò tổ trưởng tổ văn phòng để việc điều hành và giải quyết công việc của tổ được kịp thời và hiệu quả.

Giáo viên các tổ chuyên môn khoa học tự nhiên và Lịch sử, địa lý phải tham gia các lớp tập huấn, học tập nghiệp vụ để dạy học các phân môn trong tổ chuyên môn theo yêu cầu của việc thay sách giáo khoa 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

Có đủ các lớp của cấp học;

Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba

mười lăm) học sinh). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có số lượng lớp học từ 19 lớp (Năm học 2016-2017) đến 16 (Năm học 2020-2021) lớp bao gồm 4 khối lớp gồm khối 6, 7, 8, 9. Mỗi khối dao động từ 5 đến 4 lớp tùy mỗi năm học, có số học sinh giao động từ 427 – 429 em trong 5 năm liên kế. Hằng năm nhà trường tuyển sinh học sinh trên địa bàn xã Quảng Tiến và một số học sinh khu vực gần trường có nhu cầu học tập tại nhà trường [1.5-01], [1.5-02].

Bình quân mỗi lớp có số lượng dưới 35em, trong mỗi lớp, học sinh được phân chia thành 3-4 tổ, học sinh mỗi tổ thường ở địa bàn gần nhau để dễ dàng hỗ trợ với nhau trong học tập. Mối liên hệ phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với CMHS luôn gần gũi để cùng chăm lo giáo dục nhân cách học sinh. Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) tổng hợp đầy đủ thông tin về lớp [1.5-02]; có sổ gọi tên, ghi điểm [1.5-03].

Trong lớp học có 1 lớp trưởng, 4 lớp phó do học sinh bầu chọn trong từng học kỳ, chịu trách nhiệm phong trào của lớp cùng với GVCN. Các tổ học sinh có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó chịu trách nhiệm phong trào của mỗi tổ. GVCN chỉ là người gợi ý, hướng dẫn và kết luận [H5-1.5-03]. Hoạt động của từng lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên. Trong quá trình sinh hoạt, học tập, học sinh có quyền nêu lên ý kiến nguyện vọng của mình, các đề xuất với lớp, với GVCN, với nhà trường; có biên bản họp lớp cụ thể [H5-1.5-03].

Mức 2

Nhà trường có số lượng lớp học từ 19 lớp (Năm học 2016-2017) đến 16 (Năm học 2020-2021) số học sinh trên 1 lớp đúng theo quy định thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT: mỗi lớp học của trường dao động từ 25-35 học sinh- lớp [1.5-01];[1.5-03].

Mức 3

Trong hai năm gần đây số học sinh tuyển mới hàng năm đều đủ chỉ tiêu; Thực hiện sắp xếp viên chức theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương, nhưng với sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo về cơ sở vật chất và con người nên số lớp và số học sinh trên lớp đảm bảo quy định: mỗi lớp không quá 40 học sinh [1.5-01];[1.5-03].

2. Điểm mạnh

Trường có 16 lớp, có đủ 4 khối bậc THCS, lớp học biên chế theo quy định và chỉ đạo của ngành. Học sinh đa số phát huy được vai trò tự quản, dân chủ; phát huy năng khiếu lãnh đạo, điều hành của học sinh. Nhà trường và các thầy cô giáo chủ nhiệm, các thầy cô giáo bộ môn luôn tôn trọng quyền dân chủ, chú trọng các đề xuất chính đáng của các em.

3. Điểm yếu

Một vài lớp tinh thần tự quản của các em chưa cao. Một số học sinh không tự tin vào khả năng của mình, còn rụt rè, dè dặt trình bày các chính kiến trước tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò của tự quản của HS, nhà trường tiếp tục chỉ đạo xây dựng tổ chức lớp chặt chẽ, đúng quy định, trong đó cần chú ý phát huy hơn vai trò của Ban cán sự lớp và Ban cán sự bộ môn, nhằm nâng cao nề nếp và chất lượng học tập của các lớp.

Dựa trên kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm, nhà trường tích cực tham mưu với lãnh đạo Phòng GDĐT và UBND huyện Cư M'gar trong công tác xây dựng cơ sở vật chất phòng học và đội ngũ nhằm đảm bảo yêu cầu và duy trì số học sinh trong một lớp không quá 40 em.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020 nhà trường tổ chức lưu trữ hồ sơ theo thông tư số 12/2011-BGDĐT, ngày 28 tháng 3 năm 2011

Năm học 2020-2021 đến nay Nhà trường thực hiện đầy đủ hệ thống các loại hồ sơ sổ sách theo Điều 21, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT; hệ thống hồ sơ sổ sách nhà trường đã thực hiện bao gồm: sổ đăng bộ [1.5-01]; Học bạ học sinh; sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) [1.5-03]; hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật [1.6-09]; kế hoạch giáo dục của nhà trường [1.6-10]; sổ ghi đầu bài [1.6-11]; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [1.6-12]; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [1.6-13]; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện [1.6-02]; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [1.6-05]; hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên [1.6-14]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [1.6-15]; hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh [1.6-16]; hồ sơ phổ cập giáo dục [1.6-17].

Hồ sơ Tổ chuyên môn gồm: kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học) [H5-1.4-03]; Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn [H6-1.4-04].

Hồ sơ của giáo viên gồm: kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học) **[H6-1.6-18]**; kế hoạch bài dạy (giáo án) **[H6-1.6-19]**; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh **[1.6-20]**; Sổ chủ nhiệm **[1.5-02]**.

Hàng năm sau khi nhận kinh phí nhà nước cấp, nhà trường lập dự toán ngân sách để thực hiện thu chi, quyết toán theo đúng chế độ kế toán, căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm và nhu cầu của đơn vị cơ sở để xây dựng các nguồn tài chính đáp ứng với phát triển của nhà trường **[1.6-03]**. Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm xây dựng một cách dân chủ, có điều chỉnh bổ sung theo thực tế của nhà trường và có sự thống nhất cao đồng thời công khai tài chính năm học trước và trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, mọi thành viên trong nhà trường giám sát **[1.6-03]**. Chế độ của CBGVNV được đảm bảo đúng định mức, đúng chế độ tài chính, mọi chi tiêu thực hiện đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ. Việc tiếp nhận, mua sắm tài sản rõ ràng, công khai minh bạch, nhập xuất, thanh lý có hội đồng thực hiện đúng nguyên tắc tài chính, kiểm kê tài sản hàng năm **[1.6-04]**. Ban thanh tra nhân dân tiến hành thanh tra định kỳ và công khai trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức. Hàng năm Phòng Tài chính huyện phối hợp với Phòng GDĐT tiến hành kiểm tra việc sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường **[1.6-05]**.

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện nghiêm túc, các nội dung báo cáo công khai tài chính, tài sản hàng năm của nhà trường được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Vào đầu mỗi năm học, trong Hội nghị Cán bộ - viên chức và Hội nghị CMHS toàn trường, nhà trường đã công khai tình hình quản lý thu chi các nguồn kinh phí. Định kỳ, Hiệu trưởng chỉ đạo tự kiểm tra công tác tài chính để đánh giá tình hình quản lý tài chính của đơn vị **[1.6-04]**; **[1.6-05]**. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ sát với nhu cầu và tình hình thực tế của đơn vị. Tuy nhiên, do chi phối nhiều công việc khác nên việc kiểm tra và công khai tài chính thiếu thường xuyên, chưa đảm bảo kế hoạch. Bên cạnh đó, việc vận động cơ quan, địa phương và các mạnh thường quân, cá nhân tự nguyện ủng hộ CSVN cho nhà trường, cải tạo cảnh quan sư phạm. Hồ sơ sổ sách kế toán theo dõi thu chi kịp thời, cập nhật, rõ ràng đúng quy định và được lưu trữ cẩn thận **[1.6-06]**. Tất cả các nguồn kinh phí huy động đều được công khai rõ ràng về nguồn thu và mục đích sử dụng trước Hội đồng trường, trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh **[1.6-07]**. Đa số nhân dân kinh tế còn nhiều khó khăn, nên công tác huy động nguồn xã hội hóa cho đầu tư còn nhiều hạn chế.

Mức 2:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý được chú trọng, nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý nhân sự trong lưu trữ hồ sơ của văn thư; các phần mềm như: misa trong quản lý tài chính, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý bảo hiểm xã hội, thực hiện chữ ký số trong giao dịch kho bạc và bảo hiểm... đã tích cực hỗ trợ cho công tác kế toán nhà trường; thư viện được sử dụng phần mềm quản lý của thư viện trường học **[1.6-04]**

Trong 5 năm qua, qua công tác kiểm tra nội bộ cũng như kiểm tra của Phòng tài chính, qua kiểm tra không có vi phạm nào thuộc hoạt động hành chính, tài chính, tài sản **[1.6-05]**

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương; về ngân sách chi cho con người và tự chủ do nhà nước cấp hàng năm. Việc huy động các nguồn từ địa phương

và các nhà hảo tâm chủ yếu phục vụ cho việc cải tạo quang cảnh sư phạm, khuyến học, giúp đỡ cho học sinh khó khăn [1.6-07].

2. Điểm mạnh

Nhân viên kế toán có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần trách nhiệm với công việc, tham mưu hiệu quả cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý tài chính, tài sản. Hệ thống các văn bản liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản được thu thập và lưu trữ đầy đủ; chứng từ được sắp xếp khoa học, hợp lý.

Sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, tiết kiệm, cân đối được thu, chi hàng năm trên cơ sở xây dựng khá chi tiết và hợp lý Quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý tài chính đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Quản lý tốt các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách, nhất là nguồn quỹ huy động từ CMHS. Các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách được công khai minh bạch. Thực hiện tốt kiểm tra định kỳ theo kế hoạch của Phòng tài chính và của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác huy động các nguồn xã hội hóa cho đầu tư nhà trường còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy các điểm mạnh của công tác quản lý hành chính, tài sản đã nêu trên, tiếp tục kiện toàn các hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán đầy đủ và sắp xếp hợp lý, khoa học.

Duy trì chế độ giao ban kế toán và thủ quỹ với hiệu trưởng để kiểm tra công tác tài chính. Chú trọng công tác tổ chức thanh lý tài sản đã hết hạn sử dụng.

Tăng cường vận động công tác xã hội hóa trong việc tu sửa cơ sở vật chất, khuyến học, hỗ trợ học sinh. Xây dựng kế hoạch trung hạn tạo nguồn tài chính cho những năm tới.

Trong những năm học tới, HT nhà trường chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại toàn bộ hệ thống hồ sơ, sổ sách trong nhà trường để đưa vào kho lưu trữ. Công nghệ hóa việc lưu trữ hồ sơ, công văn giúp cho việc lưu trữ, truy tìm và sử dụng được dễ dàng. Nhà trường sẽ sắp xếp lại các phòng làm việc, phòng chức năng để có phòng làm kho lưu trữ.

HT và kế toán phát huy những ưu điểm trong việc thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản trong những năm qua. Thực hiện hiện thu chi theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ và duy trì nề nếp báo cáo quyết toán, công khai tài chính.

HT xây dựng kế hoạch kiểm tra tài chính và chỉ đạo kế toán thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính định kỳ theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho BCHCĐ và Ban thanh tra nhân dân giám sát việc kiểm tra và công khai tài chính của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học với đầy đủ nội dung dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục khác theo qui định tại chương trình giáo dục cấp THCS do Bộ GDĐT ban hành **[H7-1.7-01]**. Trong kế hoạch của HT chú trọng đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBGVNV cụ thể **[H7-1.7-02]**; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ lãnh đạo, tổ trưởng, đội ngũ cốt cán do ngành tổ chức các giao ban chuyên đề tổ chức giao lưu với các trường bạn trong Cụm thi đua, trong huyện; tổ chức các chuyên đề chung cho toàn trường, chuyên đề của các tổ chuyên môn, chuyên đề cấp Khối thi đua; tổ chức hội giảng, hội thảo cấp trường, Cụm **[H7-1.7-03]** và ngành tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi, dự giờ, kiểm tra các hoạt động sư phạm của giáo viên **[H7-1.7-04]**. Các kế hoạch được triển khai đến tất cả thành viên trong toàn HĐSP nhà trường để cùng tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và sau đó được thống nhất ở Hội nghị cán bộ - công chức - viên chức đầu năm học **[H7-1.7-05]**; qua các đợt thi đua, hằng tháng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ một cách cụ thể. Các nhân viên được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức đầy đủ, tuy vậy việc tổ chức công tác bồi dưỡng đối với nhân viên của nhà trường còn hạn chế **[H7-1.7-03]**.

Ngay đầu năm học, căn cứ vào vị trí việc làm vị trí việc làm và chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của từng viên chức và người lao động trong trường để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân **[H7-1.7-02]**; trong đó HT phụ trách chung các hoạt động, phụ trách công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, tài chính - tài sản, công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt cùng với tổ Sử - Địa - GD&CD; PHT phụ trách chuyên môn, công tác kiểm tra nội bộ, tham gia sinh hoạt tổ Toán - Tin. Các tổ trưởng là người có năng lực, nghiệp vụ, uy tín và khả năng điều hành tổ của mình. Giáo viên được phân công giảng dạy phù hợp với bộ môn đào tạo. Một số giáo viên có năng lực và kinh nghiệm qua giảng dạy đã được lựa chọn để đảm đương công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp. Nhân viên văn phòng như kế toán, văn thư, bảo vệ, y tế được phân công công việc theo đúng nghiệp vụ. Tất cả các thành viên được phát huy tối đa năng lực của mình, chịu trách nhiệm tham mưu với HT các nội dung do bản thân mình phụ trách **[H7-1.7-05]**.

Từ kế hoạch phân công lao động từng vị trí việc làm, căn cứ vào năng lực chuyên môn đào tạo, vị trí việc làm của từng CBGVNV, phó hiệu trưởng, các tổ trưởng và trưởng các bộ phận đoàn thể tham mưu đề xuất phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBGVNV nhà trường để thực hiện nhiệm vụ năm học **[H7-1.7-05]**.

CBGVNV được hưởng đảm bảo chế độ đúng theo chế độ chính sách của Nhà nước, các qui định như làm việc 48 giờ trong một tuần, đảm bảo chế độ làm tăng buổi hoặc ngoài giờ, chế độ thai sản thể hiện qua các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, hồ sơ chế độ chính sách, biên bản sơ kết, tổng kết của Công đoàn [H7-1.7-06].

Mức 2*:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường làm việc giúp cán CGBGVNV có ý thức tự học mọi lúc, mọi nơi, qua thực tiễn công tác để đúc rút những bài học cho bản thân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy học.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, đảm bảo mở rộng nguồn giới thiệu và luôn đảm bảo những cán bộ được đưa vào quy hoạch đều được trải qua quá trình được đào tạo, bồi dưỡng. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, HT nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác dự nguồn cán bộ lãnh đạo nhà trường cho những năm học đến.

Đối với giáo viên: xây dựng môi trường sư phạm dân chủ, bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Việc phân công của nhà trường về con người hợp lý, phù hợp với năng lực. Lãnh đạo nhà trường luôn tham khảo ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn nhà trường, trên nguyên tắc lấy học sinh làm trung tâm, để phân công nhiệm vụ từng giáo viên, đảm bảo tính dân chủ, công bằng trong các nhóm chuyên môn giảng dạy.

Để phát huy năng lực của đội ngũ, HT đã có các biện pháp chỉ đạo: dựa trên nhiệm vụ chung của nhà trường, mỗi CGBGVNV và mỗi bộ phận chủ động lên kế hoạch hoạt động của mình, luôn tham mưu với HT để bổ sung và giám sát; phối hợp với các đoàn thể và ban kiểm tra nội bộ để tiến hành thanh kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, trong đánh giá thi đua lấy hiệu quả công việc và cải tiến hoạt động làm thước đo để đánh giá [H7-1.7-04]; [H7-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được cụ thể hóa rõ ràng cho mỗi đối tượng, sát với công việc đương nhiệm, công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên để biết hiệu quả công tác.

Việc phân công các thành viên trong nhà trường hợp lý, đúng chuyên môn, công bằng và công khai. Giáo viên trẻ có phẩm chất, năng lực được nhà trường bố trí vào việc tham gia các hoạt động chung từ chuyên môn đến hoạt động NGLL. Nhà trường luôn tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ và được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng quyền lợi theo qui định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Tinh thần tự học để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của một số cá nhân chưa cao; Một số giáo viên lớn tuổi nắm bắt các nội dung liên quan đến CNTT còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thực hiện chuyên môn, từng bộ phận đã tích cực trong công tác nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trong thời gian đến tiếp tục tham mưu với ngành chú trọng điều động và điều hòa giáo viên của từng bộ môn, nhà trường phân công giảng dạy phù hợp với chuyên môn.

Chú trọng việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đa dạng, phong phú đáp ứng chương trình thay sách giáo khoa 2018; đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ đối với nhân viên nhà trường.

Nhà trường tiếp tục đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong các tổ chuyên môn để nâng chất lượng giảng dạy trong đội ngũ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào chỉ thị, nhiệm vụ năm học của các cấp lãnh đạo, căn cứ vào biên chế năm học, Quyết định khung kế hoạch thời gian triển khai nhiệm vụ năm học của UBND tỉnh; các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở và Phòng GDĐT về chương trình giảng dạy năm học; căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học được thông qua Hội nghị CC-VC, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho phù hợp với qui định, với tình hình thực tế địa phương **[H8-1.8-01]**.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được cụ thể hoá trong từng hoạt động giáo dục, được đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của bản thân, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đề ra **[H8-1.8-02]; [H6-1.6-18]**.

Nhà trường thường xuyên theo dõi, kiểm tra, rà soát thực hiện chương trình năm học được tiến hành hàng tuần, hàng tháng, trên cơ sở kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời về thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập cũng như các hoạt động giáo dục khác. Căn cứ vào: Kế hoạch dạy học **[H8-1.8-01]; [1.8-04]; [H6-1.6-18]**, sổ đầu bài **[H9- 1.8-03]**, đối chiếu với phân phối chương trình của mỗi bộ môn, các kế hoạch giáo dục khác được thể hiện trong hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên, nhân viên. Từ đó có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với từng môn học để đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục đề ra **[1.1-06]**.

Mức 2:

Các hoạt động thực hiện kế hoạch giáo dục được nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá qua các cuộc họp cơ quan hằng tháng nhằm rà soát kế hoạch thực hiện. Cuối học kỳ và năm học được sơ kết, tổng kết về thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và được lãnh đạo Phòng GDĐT đánh giá cao **[H1-1.1-02]**.

Trong kế hoạch chỉ đạo các hoạt động của nhà trường, hiệu trưởng luôn quan tâm đến việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm **[1.8-04]**. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức hội nghị về dạy thêm học thêm. Trong hội nghị, hiệu trưởng nhà trường đã triển khai các công văn: Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của BGDĐT; nhà trường tổ chức dạy thêm, học thêm cho 100% học sinh, theo đề nghị của phụ huynh học sinh và thực hiện Nghị quyết của HĐND xã Quảng Tiến. Công tác dạy thêm được đánh giá góp phần lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đồng thời yêu cầu giáo viên làm cam kết không tổ chức dạy thêm học thêm ngoài nhà trường **[1.8-04]**.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng thực hiện công tác quản lý hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo kế hoạch; quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Việc kiểm tra được đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Do ảnh hưởng của đại dịch CoVid 19, kế hoạch giáo dục phải kéo dài; năm học 2021-2022 nhà trường liên tục chuyển đổi trạng thái dạy học, vì thế việc thực hiện chương trình có nhiều trở ngại theo kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường còn tập trung vào một khoảng thời gian nhất định, chưa rải đều trong năm học nên đôi khi chưa kịp thời đánh giá mạnh mẽ để phát huy cũng như mặt tồn tại để có biện pháp khắc phục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả công tác quản lý các hoạt động giáo dục; tiếp tục quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng kế hoạch cũng như xây dựng các biện pháp hữu hiệu để thực hiện đúng kế hoạch giáo dục của năm học theo quy định. Thực hiện có chất lượng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học và các giáo dục khác theo quy định của Bộ GDĐT. Cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản của các cấp về việc chỉ đạo thực hiện, điều chỉnh kế hoạch chương trình giảng dạy và học tập trong năm học đến tất cả giáo viên một cách kịp thời.

Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch rà soát đánh giá, kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập của từng môn học. Việc kiểm tra được tiến hành định kỳ, đột xuất, đánh giá, góp ý cụ thể để rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh sai sót nếu có. Nắm bắt kịp thời những ý kiến phản hồi của học sinh về công tác giảng dạy của giáo viên để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học.

Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn trong việc hỗ trợ lãnh đạo nhà trường theo dõi, chỉ đạo cũng như rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo học kỳ và từng tháng với các nội dung cụ thể, bám sát theo tiến trình thực hiện kế hoạch giáo dục và các công tác khác của nhà trường để đảm bảo công tác kiểm tra nội bộ được tiến hành thuận lợi và kịp thời tư vấn, thúc đẩy và tham mưu HT chấn chỉnh các vi phạm, khắc phục hạn chế, yếu kém.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị CC-VC, từ đó tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến cho nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ ban hành kèm theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; công văn số 318/PGDDĐT ngày 17/4/2015 về thực hiện Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Nội qui hoạt động ở cơ quan, qui định tiếp cha mẹ học sinh, qui định thực hiện văn hóa cơ sở. Tất cả các văn bản này dưới sự chủ trì của Công đoàn đều được bàn bạc, thảo luận góp ý trong toàn thành viên hội đồng, sau khi thống nhất được thông qua trong Hội nghị CBCCVC và được niêm yết tại phòng hội đồng nhà trường [H10-1.9-01];[H10-1.9-02]. Ban thanh tra nhân dân nhà trường luôn giám sát chặt chẽ việc thực hiện các văn bản đó và nhắc nhở các thành viên trong hội đồng chấp hành nghiêm túc [H10-1.9-03]; [H10-1.9-05].

Trong nhiều năm học qua, nhà trường không có đơn thư khiếu kiện, tố cáo nào, các thắc mắc được giải quyết thỏa đáng đúng qui định pháp luật, không có đơn thư nào vượt cấp [H10-1.9-03].

Hàng năm, có tổng kết việc thực hiện các qui định trong hội đồng và báo cáo về cấp trên báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường, Công đoàn là tổ chức giám sát và báo cáo thực hiện quy chế dân chủ trường học [H9-1.9-05].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong năm học, nhà trường đều công khai các khoản thu,

chi bằng cách niêm yết công khai tài chính tại bản tin trong phòng hội đồng [H7-1.7-06]; công khai các hoạt động chuyên môn và những kết quả mà nhà trường đạt được [H1-1.1-02]; công khai các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H10-1.9-04]; báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở nhà trường [H10-1.9-05]; Nghị quyết sinh hoạt tổ chuyên môn [H6-1.4-04]; báo cáo của ban thanh tra nhân dân [H10-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai và chấp hành tốt; HT giải quyết nhanh, kịp thời các thắc mắc của CBGVNV nên tạo được không khí vui vẻ, thoải mái trong làm việc và nâng cao tinh thần đoàn kết trong nhà trường. Phát huy tốt tinh thần dân chủ trong các hoạt động, đội ngũ tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường. Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn công khai các văn bản ban hành, hoặc công khai tài chính được niêm yết tại đơn vị của cơ quan theo quy định.

3. Điểm yếu

Sự phối hợp giữa nhà trường, các đoàn thể trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, tổng kết công tác dân chủ cơ sở có lúc còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, đôi lúc còn thiếu kiên quyết trong việc góp ý thực hiện các quy định, kế hoạch chung của cấp trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy các điểm mạnh của nhà trường đồng thời tiếp tục vận động mọi thành viên tự giác hơn, tích cực hơn tính dân chủ. Tiếp tục phát huy việc xây dựng kế hoạch phù hợp đúng quy định và thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

Phối hợp với công đoàn, tổ chức các chuyên đề liên quan đến việc thực hiện dân chủ cơ sở ở cơ quan.

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tiêu cực.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ năm học, HT xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, các tổ nhóm HĐ NGLL lên kế hoạch chung cho các hoạt động trong đó chú trọng các kế hoạch giữ gìn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, thực hiện tốt an toàn giao thông, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP), bảo vệ môi trường, cùng các kế hoạch, phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; học sinh được học tập nội qui, thực hiện nếp sống văn minh học đường và cam kết thực hiện ATGT. Nhà trường đã trang bị nhiều bình chữa cháy bố trí ở khu hiệu bộ và các phòng bộ môn, các phòng chức năng khác để sử dụng nếu có sự cố xảy ra; có đội cờ đỏ để phản ánh kịp thời những hiện tượng xấu xảy ra trong và ngoài nhà trường nhằm giáo dục, nhắc nhở kịp thời học sinh. Ngoài ra còn có sự phối kết hợp với tổ chức Đội, ban quản lý nề nếp học sinh, thường xuyên giáo dục, theo dõi, kiểm tra đánh giá về ý thức thực hiện nội quy của học sinh đầu giờ học mỗi ngày; nhân viên bảo vệ trực 24/24 bảo vệ tài sản và giám sát học sinh. Bên cạnh đó hệ thống camera được trang bị nhằm bảo vệ an ninh trật tự, tài sản nhà trường [H10-1.10-03]. Ngoài ra, việc phân công lãnh đạo và giáo viên trực hàng ngày đã tích cực tham gia vào công việc giữ gìn trật tự, an ninh trong trường [H10-1.10-04].

Cuối năm hoạt động đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được tổ chức rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm và nhiều năm liền được ghi nhận đơn vị đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn trên địa bàn [H10-1.10-05]. Vì vậy, nhà trường luôn là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh xứng đáng với niềm tin của chính quyền địa phương và các bậc phụ huynh.

Trong những năm học qua, trường THCS Nguyễn Tri Phương không có xảy ra trường hợp nào ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của CBGVNV và học sinh nhà trường. Nhà trường có hộp thư góp ý hoặc số điện thoại của HT được công khai để tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân [H10-1.10-06]. Khi đã có tình huống xảy ra, nhà trường phối hợp với cơ quan chức năng và CMHS có học sinh liên quan giải quyết thỏa đáng [H10-1.10-06].

Trong những năm học qua nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong CBGVNV và học sinh, thực sự nhà trường đã trở thành tổ ấm với khẩu hiệu “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”; tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới không tồn tại trong nhà trường mặc dầu học sinh khuyết tật. Chưa có hiện tượng vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H10-1.10-07]; [H10-1.10-08].

Mức 2:

Đầu năm học nhà trường phối hợp với công an xã Quảng Tiến nói chuyện về An ninh trật tự, ATGT, phòng chống cháy nổ; phòng chống thiên tai, Chi hội Chữ thập đỏ nhà trường tổ chức nói chuyện, tuyên truyền dưới cờ về dịch bệnh, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, phòng chống HIV, nói không với thuốc lá [H10-1.10-08]. Phối hợp với Đoàn thanh niên xã, tổ chức nói chuyện sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh khối 8, 9 và nội dung này được lồng ghép giáo dục vào bài dạy có liên quan như môn giáo dục công dân, sinh học, hóa học; tổ chức chuyên đề về nội dung giới tính, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống [H10-1.10-09].

Nhà trường thường xuyên chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, thu thập các thông tin ảnh hưởng đến trật tự an toàn trong trường học, thường xuyên liên lạc với phụ huynh về hạnh kiểm, chấp hành nội quy nhà trường của các em qua hệ thống tin nhắn, được cơ quan công an, lãnh đạo địa phương đánh giá cao trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn trường học [H10-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho CBGVNV trong nhà trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền hướng dẫn, phổ biến thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; VSATTP; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Có môi trường làm việc, học tập thân thiện, cởi mở, bình đẳng, không có sự phân biệt, kỳ thị hay bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Học sinh chưa được tập huấn phòng chống cháy nổ, thảm họa.

Hàng quán bên ngoài cổng trường vẫn còn nhiều, nhà trường khó kiểm soát được tình trạng VSATTP bên ngoài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự môi trường sư phạm, giúp công tác dạy học đạt kết quả tốt. Thời gian đến tiếp tục xây dựng phương án trực giờ hành chính phù hợp, phối hợp tốt với địa phương trong vận động nhân dân bên ngoài nhà trường thực hiện VSATTP.

Trong những năm học đến, tiếp tục chỉ đạo tốt việc xây dựng trường an toàn đều khắp trong tất cả hoạt động chuyên môn và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tạo không khí học tập tích cực trong học sinh, xây dựng môi trường học tập an toàn và lành mạnh, là trung tâm học tập, vui chơi phát triển toàn diện của học sinh.

Phối hợp với Ban đại diện CMHS trong việc phòng chống bạo lực học đường. Tham mưu với Công an xã Quảng Tiến trong việc xây dựng các biển báo nguy hiểm tại khu vực nhà trường. Nhắc nhở động viên phụ huynh thực hiện phong trào “Cổng

trường an toàn” giờ đón học sinh ra về; bảo vệ trực mở cổng chính để giảm tải lượng học sinh khi ra cổng không chen lấn.

Tham mưu với ngành tổ chức tập huấn cho giáo viên, học sinh trong trường hợp có thiên tai, thảm họa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trong 5 năm qua được sự chỉ đạo của Đảng, các cấp chính quyền, của phòng GDĐT Cư M'gar, trường THCS Nguyễn Tri Phương đã lập nên những thành tích đáng tự hào. Nhà trường đã xây dựng CLPTGD trên cơ sở thực tế địa phương và có tầm nhìn. Chiến lược được sự đóng góp không những từ trí tuệ tập thể nhà trường mà còn có sự tham gia của các cấp địa phương, ngành, của các nhà giáo dục lão thành và CMHS. Sứ mệnh lịch sử của nhà trường được xác định là: Chất lượng, uy tín và là nơi tin cậy của xã hội và CMHS. Chính vì vậy mà chiến lược được đầu tư lớn, được công bố rộng rãi để các cấp góp ý, điều chỉnh, theo dõi và đánh giá.

Hội đồng trường được thành lập theo hướng dẫn gồm các thành viên là nòng cốt trong nhà trường.

Hoạt động của chi bộ Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường đồng bộ, thống nhất cao. Các chủ trương của các cấp ủy Đảng được quán triệt sâu sắc, kịp thời nên tạo được động lực tốt trong các hoạt động. Chất lượng hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể được đánh giá tốt, vững mạnh, tiên tiến, xuất sắc.

Đảm bảo đủ số lượng HT, PHT, giáo viên, tất cả đều hoạt động năng nổ, tinh thần trách nhiệm cao, phân công phân nhiệm đúng với nghiệp vụ đào tạo, luôn học hỏi những vấn đề mới, Ban giám hiệu điều hành chỉ đạo kế hoạch năm học sâu sát, kịp thời, đi tắt đón đầu những nhiệm vụ mới, không bị động với các vấn đề mới sắp thực hiện.

Quản lý tài chính, tài sản rõ ràng, minh bạch, đảm bảo các đúng các nguyên tắc nhằm mục đích chính là phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Hồ sơ sổ sách văn phòng đúng qui định.

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thường xuyên, định kỳ và không định kỳ theo kế hoạch của các cấp và nhà trường, có kiểm tra đánh giá.

Thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ theo qui định và toàn diện cho tất cả các mặt giáo dục, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ này bằng nhiều hình thức khác nhau, sau khi kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm chung, đề ra biện pháp khắc phục.

Nhà trường thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở và các qui định khác nên trong nhiều năm qua không có đơn thư khiếu nại tố cáo nào, mọi thắc mắc được giải quyết thỏa đáng ngay ở cấp trường.

Trong nhiều năm qua nhà trường không có một sự cố nào về an ninh trật tự, bạo lực học đường, cháy nổ nhờ có sự phối hợp với các cơ quan chức năng cũng như tuyên truyền giáo dục thường xuyên của nhà trường và ý thức trách nhiệm cao của CMHS và học sinh.

Nội dung hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh được cấp trên chỉ đạo chưa được đa dạng hóa, thiếu tính hấp dẫn với học sinh.

Đánh giá Tiêu chuẩn 1

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ CBGVNV trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định sứ mệnh của nhà trường; hoạt động của mỗi CBGVNV đều góp phần nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực; tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định, đa số được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao; nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, có uy tín trong học sinh và nhân dân địa phương. Tập thể CBGVNV trong trường có tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy định của pháp luật. Học sinh đảm bảo độ tuổi theo quy định, phần lớn chăm ngoan, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập, chấp hành nghiêm túc Điều lệ, nội quy nhà trường.

Bên cạnh những thế mạnh vốn có, nhà trường vẫn còn một số hạn chế như: trình độ ngoại ngữ, tin học của CBGVNV chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là số giáo viên lớn tuổi, mặt khác do tuổi nghề của mỗi giáo viên khác nhau nên kinh nghiệm về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ không đồng đều; một bộ phận học sinh chưa chăm ngoan.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo đúng quy trình hướng dẫn của Ban tổ chức Huyện ủy, UBND huyện và Phòng GDĐT Cư M'gar. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều có trình độ đại học, đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục **[H11-2.1-01]**. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đã có thời gian dạy học trên 15 năm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiều năm là giáo viên giỏi, CSTĐ trước khi đảm nhiệm công tác quản lý. Tất cả đều có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức, lối sống lành mạnh không vi phạm theo quy định tại Chương 2 của Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Vào mỗi đầu năm học trên cơ sở ý kiến tham mưu của PHT và các tổ trưởng chuyên môn, HT ra quyết định phân công nhiệm vụ cho CBGVNV và các tổ chức đoàn thể phù hợp với năng lực, trình độ của cá nhân và thực tế của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo nhiệm vụ năm học.

Cuối năm học, HT và PHT tự kiểm điểm đánh giá công tác quản lý và công khai các ý kiến đóng góp cho HT và PHT trước HĐSP nhà trường, các tổ chức đoàn thể, được HĐSP góp ý đề nghị cấp trên xếp loại **[H11-2.1-02]**.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý do Bộ GDĐT tổ chức theo kế hoạch, Hiệu trưởng đã học xong lớp trung cấp chính trị, ngoài ra HT, PHT còn được tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, các chuyên đề chuyên môn nghiệp vụ do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức, tham dự các chuyên đề quản lý theo kế hoạch của ngành, thành phố **[H11-2.1-03]**.

Mức 2:

Liên tiếp trong các năm qua HT, PHT đều được cấp trên đánh giá đạt chuẩn HT, PHT mức khá trở lên **[H11-2.1-03];[H11-2.1-04]**.

HT có chứng chỉ lý luận trung cấp chính trị do Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Cư M'gar mở lớp. Cán bộ quản lý có chứng chỉ, cứng nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý do Sở GDĐT tổ chức; HT, PHT đều được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức **[H11-2.1-03]**; cuối năm học, cuối nhiệm kỳ HT, PHT được giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao.

Mức 3

Qua các đợt thi đua nhà trường đều có nghị quyết để chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh; xây dựng chương trình kế hoạch làm việc nhằm cụ thể hoá công việc phải làm của từng bộ phận, cá nhân **[H11-2.1-06]**. Trong 05 năm

qua Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá. Trong các năm qua HT, PHT đều được cấp trên công nhận là CSTĐ cấp cơ sở và được các cấp quản lý khen thưởng [H11-2.1-04].

2. Điểm mạnh

HT, PHT đều có trình độ đại học, có nhiều năm công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, năng nổ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp. Có nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng phong trào thi đua của nhà trường.

HT, PHT có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý một cách bao quát và toàn diện; Biết xác định các hoạt động trọng tâm nên thực hiện quản lý có hiệu quả; chất lượng nhà trường được nâng lên rõ rệt ở tất cả mọi hoạt động giáo dục; Tham mưu tốt với chính quyền các cấp, phòng giáo dục; Tranh thủ được sự chỉ đạo sâu sát, sự giúp đỡ của các ngành các cấp đối với các hoạt động của nhà trường; Điều này đã có tác động mạnh đến tinh thần làm việc của hội đồng sư phạm nhà trường.

HT, PHT có năng lực tập hợp; được sự hỗ trợ của các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Các chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường đều được sự đồng thuận cao.

3. Điểm yếu

HT còn hạn chế trong việc phát huy hết các tiềm năng ở các tổ chức và một số thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

HT, PHT tiếp tục tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục do Ngành GDĐT tổ chức, tham gia đầy đủ nội dung bồi dưỡng các chương trình liên kết của ngành.

Tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu và tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo quản lý nhà trường. Tổ chức, sắp xếp công việc cụ thể, khoa học hơn nhằm đạt được hiệu quả cao nhất đối với hoạt động giáo dục của nhà trường. Phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc, dám nghĩ, dám làm, chịu trách nhiệm trước tập thể và cấp trên.

Tiếp tục động viên đội ngũ tham gia các lớp học nâng chuẩn về chuyên môn và trình độ chính trị, cử PHT tham gia nghiệp vụ đào tạo sau đại học vào 2023. Tạo cơ hội, đánh thức và phát huy tối đa tiềm năng làm việc của đội ngũ, thực hiện có hiệu quả cao chiến lược phát triển giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học và có giáo viên phụ trách công tác Đội theo quy định của điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Năm học 2020 - 2021 trường có tổng số 32 giáo viên, tỷ lệ giáo viên trên 21 lớp là 2,0, Số lượng cho từng bộ môn: Văn: 4; Nhạc: 01; Mỹ Thuật: 01; Toán: 05; Lý – công nghệ: 04; Tin học: 02; Tiếng Anh: 04; Hóa: 01; Sinh: 02; Sử - GDCD: 03; Địa: 02, Thể dục: 03; 100% giáo viên được phân công giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo [H12-2.2-01]. Tuổi nghề trên từ 30 năm có 04 giáo viên chiếm 12,5%; tuổi nghề từ 20 năm đến dưới 30 năm có 20 giáo viên chiếm 62,5%; tuổi nghề từ 10 năm đến dưới 20 năm có 8 giáo viên chiếm 25,5%. Năng lực chuyên môn tương đối đảm bảo, song chưa đồng đều. Việc phân công, phân nhiệm cho đội ngũ hiện nay là hợp lý, phù hợp với năng lực của từng cá nhân. Trong phân công đảm bảo tính dân chủ, công khai trên tinh thần đặt quyền lợi của học sinh lên hàng đầu [H12-2.2-02]. Hằng năm 100% giáo viên trong nhà trường tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và lớp bồi dưỡng chính trị hè [H12-2.2-03].

Có 100% GV trong nhà trường đạt trình độ Chuẩn đào tạo, hơn 80% đại học; 100% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên. Hằng năm, có 100% GV đạt GVDG cấp Trường, 20% giáo viên đạt GVDG cấp huyện; có 07 giáo viên đạt GVDG cấp tỉnh Tỉnh [H12-2.2-04]; [H12-2.2-05].

Cuối năm, qua đánh giá, 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H12-2.2-06].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp, số lượng giáo viên tốt

ng nghiệp đại học qua các năm học: 2016-2017: 05 GV; 2017-2018: 07GV; 2018-2019: 10 GV; 2019-2020: 05 GV; có 03 GV đang học đại học; có 27 GV tham gia thi nâng hạng giáo viên trong năm 2021. Hiện nay, giáo viên của nhà trường có 27/32 đạt trên chuẩn đào tạo, tỷ lệ: 84,4%; có 03 giáo viên đang tiếp tục học đại học [H12-2.2-01]; [H12-2.2-01].

Hiện nay 100% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên và có 82% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H12-2.2-05].

Có 100% GV tham gia các hoạt động nhà trường, qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm đã giúp học sinh có những kỹ năng nhất định; mỗi hoạt động trải nghiệm được phân công phù hợp cho các thành viên, thực hiện chuyên đề giáo dục hướng nghiệp lồng ghép vào bài soạn được đánh giá khá tốt ở mỗi giáo viên. Ngoài ra việc thực hiện chương trình dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9 đảm bảo thời gian và nội dung kết hợp với tham quan cơ sở sản xuất [H12-2.2-07]; trong việc hướng dẫn và thực hiện nghiên cứu khoa học nhà trường chọn lựa giáo viên có năng lực, có niềm đam mê thực hiện [H12-2.2-08].

Mức 3:

Trong 5 năm qua nhà trường 82% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có hơn 10% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Tuy nhiên, việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở giáo viên đôi lúc chưa chính xác, còn thiếu khách quan, việc thiết lập hồ sơ minh chứng còn nhiều khó khăn.

Năm học 2018-2019 và năm học 2020-2021 có 03 đề tài nghiên cứu khoa học được giáo viên hướng dẫn học sinh đạt giải nhất và giải nhì cấp huyện của 03 giáo viên hướng dẫn là cô Hà Thị Chúc (môn Ngữ Văn) và cô Hoàng Thị Lịch, Thầy Nguyễn Văn Chơn (môn Vật lý) [H12-2.2-08].

2. Điểm mạnh

Có đội ngũ giáo viên đầy đủ ở tất cả các bộ môn, số lượng giáo viên đảm bảo tỷ lệ yêu cầu. Chất lượng giáo viên khá đều, có nhiều kinh nghiệm, hầu hết nhiệt tình công tác, ý thức nghề nghiệp cao, có uy tín với CMHS và trong nhân dân.

Giáo viên trong nhà trường chú trọng công tác đổi mới phương pháp dạy học, tích cực đưa công nghệ thông tin vào hỗ trợ dạy học, chú trọng tham gia các lớp học nâng chuẩn đào tạo. Đội ngũ giáo viên có hơn 80% trên chuẩn. Nhà trường có số lượng CSTĐ đạt từ 20%/năm.

Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn có uy tín và năng lực, tổ chức bồi dưỡng được nhiều nội dung cho giáo viên về nghiệp vụ sư phạm. Hầu hết giáo viên có ý thức cầu tiến, không ngừng học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ. 100% giáo viên trong đội ngũ của nhà trường thực hiện tốt quy chế, quy định của nhà giáo.

3. Điểm yếu

Trình độ Ngoại ngữ, tin học của giáo viên chưa cao, một vài giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong việc học hỏi tiếp cận với CNTT. Cơ cấu số lượng giáo viên trên từng bộ môn chưa đồng bộ. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV ở mức còn thấp so với yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp bổ sung cơ cấu giáo viên đồng bộ hơn cho các môn học.

Phát huy hơn nữa vai trò nòng cốt của các tổ trưởng chuyên môn nhất là sau khi các tổ trưởng chuyên môn được tập huấn về công tác quản lý tổ. Coi trọng việc sinh hoạt chuyên môn, nhất là nhóm chuyên môn làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên đề, dự giờ. Dùng đội ngũ giáo viên giỏi làm nòng cốt để xây dựng ý thức trách nhiệm, thái độ làm việc và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trẻ. Phát huy vai trò của những giáo viên có năng lực về Tin học, về phương pháp soạn giảng, dạy học mới để chia sẻ giúp đỡ giáo viên lớn tuổi tiếp cận được với CNTT, ứng dụng được CNTT vào dạy học nhằm nâng cao hiệu quả của đổi mới PPDH, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học của mỗi bộ môn.

Tiếp tục có kế hoạch chỉ đạo tổ chức Hội thảo, Hội giảng, Hội thi giáo viên dạy giỏi, soạn giảng để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT trong dạy học; Đồng thời thông qua các hoạt động này kích thích giáo viên trong trường có ý thức hơn về tầm quan trọng, tính cấp thiết của đổi mới PPDH trong dạy học hiện nay, để mỗi người tự xác định cho mình những kỹ năng sư phạm nhằm đáp ứng được yêu cầu của giáo dục Việt Nam trong xu thế đang phấn đấu theo kịp nền giáo dục tiên tiến của thế giới.

Tiếp tục đầu tư, bồi dưỡng đội ngũ kế cận để có thể thay thế cho các giáo viên giữ các cương vị chủ chốt nghỉ hưu hoặc chuyển công tác. Động viên toàn bộ giáo viên trong độ tuổi quy định, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ để nghiên cứu ứng dụng một cách cơ bản trong soạn giảng và nâng cao mức tốt trong đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tổ văn phòng của nhà trường được thành lập theo quy định của điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, gồm: 01 nhân viên (NV) văn thư; 01 NV kế toán; 01 NV thư viện; 01 NV bảo vệ. Nhân viên văn phòng có trình độ, phù hợp với yêu cầu của công việc, nhiệt tình, trách nhiệm và làm việc khoa học vì vậy hiệu quả công việc cao **[H13-2.3-01]**.

Các thành viên trong tổ văn phòng được phân công nhiệm vụ cụ thể theo chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận **[H13-2.3-02]**. Đảm bảo các loại hồ sơ sổ sách, lưu các văn bản chỉ đạo, chứng từ thanh quyết toán, chứng từ xuất nhập thanh lý tài sản đúng theo qui định điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và nguyên tắc tài chính.

Cuối năm học, mỗi nhân viên văn phòng đều tự kiểm điểm công việc của mình, được Hội đồng TĐKT đánh giá, xếp loại. Từ đó, mỗi nhân viên rút kinh nghiệm, đã có cải tiến các biện pháp thực hiện và được đánh giá hoàn thành tốt các nhiệm vụ **[H13-2.3-03]**.

Mức 2:

Từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2020-2021 nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định; Tháng 2/2021, nhân viên thư viện nghỉ công tác, nhà trường đã có văn bản tham mưu với cấp trên để bổ sung nhân lực và đã kịp thời ra Quyết định điều động nhân viên kiêm nhiệm công tác thư viện của nhà trường từ tháng 2/2021 đến nay.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; mỗi nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao **[H13-2.3-03]**.

Mức 3

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên Kế toán, Thiết bị có bằng nghiệp vụ Cao đẳng; nhân viên Văn thư, Y tế học đường có bằng tốt nghiệp Trung cấp và đều được phân công đúng với chuyên ngành đào tạo **[H12-2.2-02]**.

Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công do phòng giáo dục tổ chức. Nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao, có bằng tốt nghiệp Trung cấp, được tham gia các lớp tập huấn dành cho nhân viên bảo vệ **[H13-2.3-04]; [H13-2.3-05]**.

2. Điểm mạnh

Các nhân viên văn phòng nhiệt tình và có trách nhiệm trong công việc, tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; nhân viên Kế toán, Thiết bị có nghiệp vụ bậc Cao đẳng.

Nhân viên tổ văn phòng được trang bị về thiết bị, kết nối internet, thiết bị cần thiết khác để làm tốt chức năng của mình. HT chỉ đạo tổ văn phòng cập nhật thông tin, báo cáo, xử lý công văn của các bộ phận văn phòng kịp thời.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên thiếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ; nhân viên còn bỏ trí công tác kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục kiện toàn và củng cố tổ văn phòng, xác định rõ chức năng, chức trách cho mỗi thành viên. Tổ chức giao ban định kỳ với Kế toán, Thủ quỹ để theo dõi thu chi. Hoàn thiện qui chế chi tiêu nội bộ theo hướng có chế độ đãi ngộ với Nhân viên văn phòng để động viên khích lệ tinh thần làm việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Có kế hoạch cho Tổ văn phòng sinh hoạt theo chuyên đề để có điều kiện trao đổi thông tin, giúp đỡ nhau trong chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham mưu với các cấp bổ sung 01 nhân viên Thư viện chính thức cho nhà trường trong thời gian tới. Các nhân viên tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường làm công tác giáo dục tại địa phương xã Quảng Tiến, đạt kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, công tác tuyển sinh hằng năm luôn đạt 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6. Trong 5 năm qua có hơn 500 HS được tuyển sinh vào lớp 6 của trường; 100% học sinh đảm bảo quy định về tuổi theo điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [1.6-08].

Căn cứ theo các quy định điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường xây dựng nội quy cho học sinh, cho học sinh cam kết thực hiện tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện, rèn luyện bản thân, vệ sinh cá nhân, bảo vệ môi trường 1.5-02]; [1.5-03]. HS đăng kí thi đua và tham gia tốt việc sinh hoạt tập thể, Đội thiếu niên, tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, bồi dưỡng học sinh giỏi, làm quen với nghiên cứu khoa học [H13-2.4-01]; [H14-2.4-02]. Nhà trường cũng cam kết cụ thể với địa phương, Công an, Hội khuyến học về các nội dung thực hiện An ninh trường học, các nội dung học sinh không được phép làm. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, ý thức chấp hành kỷ luật, thực hiện an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội luôn được chú trọng giáo dục thông qua tiết dạy, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể, hoạt động NGLL thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết về nội dung liên quan [H1-1.1-07]; [H1-1.1-02]. Nhà trường chỉ đạo GVCN thường

xuyên liên hệ với gia đình học sinh, để thông báo đến phụ huynh những thông tin về kết quả rèn luyện của học sinh một cách kịp thời. Việc theo dõi những học sinh vi phạm được thực hiện chặt chẽ, đặc biệt chú trọng đến học sinh có nguy cơ bỏ học [1.5-02]; [H5-1.5-03].

Mọi học sinh được công bằng trong học tập, trong rèn luyện cũng như trong sinh hoạt, được sử dụng dụng cụ học tập như nhau trong lớp cũng như ngoài trời, việc tuyển chọn học sinh có năng lực, có năng khiếu đều thông qua khảo sát để lựa chọn. Các thông tin về HS được thông báo và được trao đổi cụ thể với CMHS, HS được tôn trọng bảo vệ và đối xử bình đẳng, mọi thắc mắc đề xuất của học sinh được lắng nghe và giải quyết thấu đáo, hợp lý [H14-2.4-03]. Hàng năm nhà trường có tham khảo học sinh thông qua phiếu thăm dò để nắm thêm thông tin về lớp học và tình hình giảng dạy của giáo viên [H10-1.10-07].

Mức 2:

Trong nhà trường bộ phận Đội cờ đỏ, Ban quản lý nề nếp, GVCN, giáo viên bộ môn tham gia quản lý học sinh; mọi hành vi của học sinh được nắm bắt cụ thể kịp thời. Nếu có các hành vi không được làm mà vi phạm thì sẽ được giáo dục, nhắc nhở ngay. Nhà trường gắn kết chặt chẽ với địa phương, các đoàn thể, PHHS ngăn chặn kịp thời các học sinh có biểu hiện vi phạm, HS vi phạm nhiều lần sẽ được theo dõi giáo dục và đã có những chuyển biến tích cực [1.5-02]; [H13-2.4-03]; [H3-1.3-04].

Mức 3:

Chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi của nhà trường trong nhiều năm qua đạt được hiệu quả cao, nề nếp học tập, hạnh kiểm học sinh ngày một tiến bộ, tạo niềm tin cho nhân dân khi gửi con đến trường, số lượng học ổn định hằng năm. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường, phân công bồi dưỡng, tạo nguồn cho các năm kế tiếp. Số lượng học giỏi cấp trường đạt 60-80 hs/năm; 5-10 hs giỏi cấp huyện/năm. Mỗi năm đều có học sinh tham gia các kì thi năng khiếu, thi khoa học kĩ thuật và đều mang về thành tích cao cho nhà trường [H14-2.4-04]; [H14-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Công tác phối hợp trong việc giáo dục học sinh được phát huy; Đội cờ đỏ hoạt động thường xuyên, theo dõi sát sao đã góp phần đáng kể trong việc giúp nhà trường kịp thời giáo dục học sinh, hạ thấp tỷ lệ học sinh vi phạm nội quy nhà trường. Đa số HS chăm ngoan, cố gắng trong việc hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

Nhà trường làm tốt công tác tuyển sinh hàng năm, biên chế đúng quy định Điều lệ trường học, áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực đối với học sinh; công tác khen thưởng, tuyên dương đối với học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện được chú trọng.

3. Điểm yếu

Vẫn còn số ít học sinh chưa ngoan, thiếu ý thức, tự giác trong học tập. Một số phụ huynh học sinh thiếu sự quan tâm quản lý con em, nên làm ảnh hưởng đến nề nếp chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao vai trò của mọi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường trong việc giáo dục hạnh kiểm học sinh, nhất là vai trò của tổ chức Đội thiếu niên và bộ phận

nề nếp để tăng cường hơn nữa công tác giáo dục, quản lý học sinh một cách sâu sát, chặt chẽ và đồng bộ nhằm kịp thời ngăn chặn, xử lý và giáo dục những học sinh có hành vi vi phạm nội quy, vi phạm cam kết của nhà trường.

Tăng cường phối hợp cùng các cơ quan chức năng, địa phương nhất là PHHS để phối hợp quản lý và giáo dục.

Chỉ đạo tốt hoạt động của tổ tư vấn về tâm sinh lý cho học sinh, nhằm nắm bắt được nguyện vọng cũng như tâm tư, tình cảm, những vướng mắc của các em trong học tập, trong các mối quan hệ về bạn bè cùng và khác giới, về hoàn cảnh gia đình kịp thời, nhằm giáo dục, cảm hoá, giải thích giúp các em có định hướng đúng, có kỹ năng trong việc giải quyết những vấn đề cá nhân trong học tập và trong cuộc sống.

Tăng cường hoạt động NGLL, sinh hoạt tập thể để học sinh có điều kiện thể hiện năng khiếu của mình, biết hoà đồng vào tập thể, xây dựng môi trường thân thiện, đoàn kết giữa các học sinh trong lớp với nhau và trong toàn trường. Tổ chức ngoại khoá về hoạt động tự quản lớp cho cán bộ lớp, cán bộ Chi đội.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là yếu tố con người, yếu tố quan trọng vừa là chủ thể, vừa là khách thể giữ vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả, chất lượng của các hoạt động giáo dục trong nhà trường nên những năm qua nhà trường đã tập trung đầu tư đến yếu tố này và đã có những ưu, nhược điểm sau:

HT và PHT nhiệt tình, có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục tại địa phương, có trình độ trên chuẩn, đã qua nhiều năm công tác giảng dạy và quản lý nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác. Các loại hồ sơ quản lý, kế hoạch hoạt động, kế hoạch thi đua đầy đủ và cụ thể, biện pháp chặt chẽ. Đặc biệt đã tập hợp được sự đồng thuận cao của đội ngũ nên đã phát huy được sức mạnh tập thể mang lại thành tích cao cho nhà trường.

Đội ngũ CBGVNV nhà trường đã ý thức được truyền thống của nhà trường, với bề dày thành tích của nhiều thế hệ đã dày công xây dựng nên đã không ngại khó, luôn phấn đấu nâng cao đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt hơn 80%. Hằng năm số giáo viên đạt CSTĐ, giáo viên giỏi có từ 5 đến 7 người. Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, công việc được phân công đúng chuyên môn nghiệp vụ, có tính tự giác cao nên đã hoàn thành tốt công việc được giao.

Đại bộ phận học sinh có ý thức trong rèn luyện và học tập. Các em chấp hành tốt an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường. Học sinh nhà trường có tinh thần và thái độ học tập tốt.

Bên cạnh đó, một vài giáo viên có hạn chế nhất định trong việc cập nhật, tiếp cận với thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho dạy học.

Trong năm học 2021-2022 nhà trường chưa được bổ sung nhân viên Thư viện.

Với học sinh, vẫn còn một số ít học sinh chưa ngoan do thiếu sự quan tâm quản lý của gia đình hoặc có hoàn cảnh đặc biệt.

Đánh giá tiêu chuẩn 2:

Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4 (100%)

Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4 (100%)

Số tiêu chí đạt mức 3: 1/4 (25%)

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường THCS Nguyễn Tri Phương đã và đang từng bước đẩy mạnh công tác dạy học và các hoạt động để đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho học sinh, nhà trường xác định cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học chính là hai điều kiện quan trọng, đảm bảo cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục được giao. Chính vì vậy trong những năm qua nhà trường đã tích cực phát triển và quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh nhất là từ sau khi được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (2009) và đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 (2014).

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp; có khu vui chơi đảm bảo bóng mát, có bãi tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có đủ khối phòng học, khối phòng bộ môn đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát; bàn ghế học sinh vừa tầm theo độ tuổi; có phòng Truyền thống nhà trường, phòng Đội thiếu niên; có đủ khối phòng hành chính, khu để xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh; có đủ nhà vệ sinh phục vụ riêng biệt của giáo viên và học sinh, riêng biệt cho nam và nữ; hệ thống cấp thoát nước, nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh. Việc thu gom rác thải được tiến hành hàng ngày. Trang thiết bị khá đủ để phục vụ dạy học, thực hành, nghiên cứu. Nhà trường có thư viện, có các loại sách, báo, tạp chí, sách tham khảo, sách giáo khoa được đầu tư hàng năm về số lượng cũng như chủng loại phục vụ tốt nhu cầu bạn đọc.

Với những CSVC và các trang thiết bị được xây dựng và cải tạo nâng cấp ngày một khang trang, trong những năm qua, nhà trường đã phát huy tốt những CSVC hiện có, phục vụ có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành

lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1.

Nhà trường được bố trí trên một khu đất khá đẹp, vị trí thoáng, riêng biệt. Tổng diện tích đất của nhà trường đang sử dụng là: 9800m² tại thôn Tiến Thịnh, xã Quảng Tiến, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk [H15-3.1-01].

Sân trường đã được bê tông hóa rất thuận lợi cho việc quét dọn vệ sinh hàng ngày. Khuôn viên nhà trường được trồng nhiều loại cây xanh khác nhau, được bố trí hợp lý, có độ che phủ rộng, tạo bóng mát cho học sinh vui chơi trong những giờ giải lao và sinh hoạt ngoại khóa. Ngoài ra, để giữ sân trường luôn sạch sẽ nhà trường đã bố trí một số thùng rác có nắp đậy để các em bỏ rác và đổ rác đúng nơi quy định. Có nhiều bồn hoa, cây cảnh với nhiều loại hoa khác nhau được chăm sóc, cắt tỉa gọn gàng được bố trí rất đẹp trước các dãy phòng học và hiệu bộ càng làm tăng thêm vẻ thẩm mỹ trong khuôn viên nhà trường; nhà trường có khu ao cá, các bể hoa sen, hoa súng tạo không gian tươi mát, điều kiện cho các em tổ chức các hoạt động đọc sách, học tập, thư giãn [H15-3.1-02].

Trường có khuôn viên riêng biệt, cổng trường, biển tên trường khang trang, đảm bảo đúng quy cách. Cổng chính của trường có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc. Ngoài ra, còn có 01 cổng phụ bên trái cổng chính để tránh ùn tắc cho học sinh trong giờ tan học và 01 cổng phụ ở phía sân sau để tiện cho hoạt động cho khuôn viên phía sau của nhà trường. Trường có hệ thống tường rào cao trên 2,2m bao quanh đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ [H15-3.1-03].

Trong khuôn viên nhà trường có sân chơi, bãi tập thể dục, thể thao và phục vụ các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường bố trí 1 hồ nhảy xa và đường tập chạy bền ở khu sân sau. Dụng cụ luyện tập cho học sinh đủ theo yêu cầu của bộ môn thể dục và thi đấu thể thao, tất cả các điều kiện đều đáp ứng cho tổ chức hội khỏe Phù Đồng cấp trường [H15-3.1-04].

Mức 2*

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch tiến hành cải tạo cảnh quan, môi trường từ nguồn kinh phí có được qua công tác xã hội hoá, xây dựng nên cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, xây dựng cho học sinh môi trường học tập, sinh hoạt thân thiện, lành mạnh. Bước đầu CSVC đã phù hợp với yêu cầu ngày càng cao hơn trong các hoạt động giáo dục của nhà trường [1.6-02]; [1.6-05]; [H15-3.1-02].

Mức 3*

Nhà trường có diện tích sử dụng theo giấy quyền sử dụng đất là 9.800m² [H15-3.1-01]. Diện tích hiện nay bình quân trên 24m²/HS. Khu sân chơi và bãi tập có diện tích là hơn 4.000m², gần 60% tổng diện tích sử dụng của trường [H15-3.1-02]. Hàng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, trên cơ sở đó đã điều chỉnh, nâng cấp CSVC hiện có, nâng cao hiệu quả sử dụng và đã đáp ứng tốt hơn yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của trường [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02] và phù hợp với số lượng học sinh của nhà trường [H15-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, cách li bên ngoài, có cổng trường, biển tên trường đầy đủ. Việc cải thiện lại khuôn viên nhà trường luôn được thực hiện đảm bảo môi trường xanh hơn và sạch, đẹp hơn. Việc tu bổ khu sân chơi, bãi tập, bổ sung các thiết bị chất lượng, đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả của hoạt động thể dục, thể thao cũng như các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

3. Điểm yếu

Sân chơi có một số chỗ bề mặt bê tông vỡ, bãi tập thiếu một số dụng cụ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời cố định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục giáo dục cho học sinh ý thức tự giác bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

Nhắc nhở giáo viên dạy thể dục quản lý học sinh tốt hơn để không gây ồn ào ảnh hưởng đến các hoạt động bên trong các lớp học và hoạt động hành chính của nhà trường.

Vệ sinh thường xuyên khuôn viên nhà trường, tích cực chăm sóc cây xanh, tiếp tục duy trì cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo, phần đầu năm 2021 xây dựng nhà đa năng cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

Khởi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường có tổng số 14 phòng học kiên cố, mỗi phòng có diện tích 48m², hệ thống cửa sổ đảm bảo thoáng mát và đủ ánh sáng tự nhiên. Phòng học được trang bị 06 đến 8 đèn huỳnh quang ở vị trí phù hợp đảm bảo đầy đủ ánh sáng trong phòng học.

Trong mỗi phòng đều được trang bị 02 quạt trần cho học sinh, tất cả đều hoạt động rất tốt. Các cửa sổ và lối đi đều có rèm che nắng để đảm bảo phòng học thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học sinh học tập thuận lợi, nhà trường tổ chức học 2 ca/ngày.

Hiện tại trường có đủ bàn ghế cho học sinh theo đúng tiêu chuẩn bàn ghế cho học sinh trung học cơ sở và được bố trí đầy đủ đảm bảo 38 chỗ ngồi trong mỗi lớp học **[1.6-05]**.

Nhà trường hiện nay có 03 phòng học bộ môn gồm: phòng thực hành Hóa - Sinh, phòng thực hành Vật lý – Công nghệ, phòng thực hành Tin học **[1.6-05]**.

Nhà trường có Phòng truyền thống, được sử dụng ghép với nơi làm việc của GV-TPT Đội, phụ trách và sinh hoạt của Liên chi đội cũng như trao đổi với học sinh, là nơi trưng bày các hiện vật về thành tích của nhà trường qua nhiều năm, các tặng vật của các đơn vị bạn và là nơi giáo dục truyền thống nhà trường cho giáo viên và học sinh. Thư viện nhà trường được đặt nơi thuận lợi nhất cho học sinh và giáo viên, có bàn ghế, chỗ ngồi phục vụ cho 30 bạn đọc **[1.6-05]**.

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Mỗi phòng học đều được trang trí cờ Tổ quốc, ảnh Bác Hồ, 5 điều Bác Hồ dạy, khẩu hiệu; nhà trường đang đặt thêm 1 số màn hình ti vi lớn hỗ trợ cho việc dạy học theo phương pháp mới. Phòng học bộ môn có đủ các vật dụng cần thiết cho học thực hành của học sinh, phòng tin học có 12 máy và 1 máy chủ, hầu hết các máy tính đều vận hành tốt, được bảo dưỡng thường xuyên. Tuy nhiên, số máy tính vẫn chưa đáp ứng đủ số lượng học sinh khi thực hành **[1.6-05]**. Phòng học và bàn ghế đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập: trường có 8 số học sinh khuyết tật hòa nhập, trong đó có 03 học sinh khuyết tật vận động, bàn ghế đảm bảo phù hợp với các em học sinh này, các em vẫn có kết quả học tập tốt **[1.6-02], [1.6-05]**.

Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Các phòng bộ môn được đầu tư thiết bị dạy học đặc trưng của mỗi bộ môn; thiết bị dạy học hiện đại: hệ thống máy chiếu có 2 bộ, có trên 20 bộ máy vi tính, tăng cường thêm 04 ti vi màn hình lớn, bước đầu đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học **[1.6-05]**.

Mức 3*

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Đầu tư xây dựng phòng học chất lượng cao, cải thiện điều kiện dạy của giáo viên và điều kiện học của học sinh, hệ thống phòng học, phòng bộ môn đã được trang bị đầy đủ các phương tiện dạy học hiện đại: ti vi màn hình lớn, có kết nối mạng internet... thuận lợi cho việc sử dụng phương tiện kỹ thuật trong dạy học, tổ chức dạy học thí nghiệm thực hành ở cùng một thời điểm cho nhiều giáo viên cùng bộ môn, cùng khối lớp **[1.6-02]; [1.6-05]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo việc giảng dạy ngày 2 ca cho học sinh; các phòng học bộ môn có diện tích tương đối phù hợp, được trang bị các thiết bị dạy học dần được hiện đại đảm bảo cho các hoạt động theo chức năng. Có 04 ti vi màn hình lớn gắn ở các phòng học, 2 máy chiếu phục vụ giảng dạy, hội nghị.

Phòng học, phòng học bộ môn đảm bảo quy cách, thoáng mát theo chức năng của mình; giáo viên và học sinh có điều kiện thuận lợi tiếp cận với công nghệ mới, kiến thức mới.

Các dãy phòng học, phòng học bộ môn được tu sửa mới theo hướng hiện đại, đủ các yêu cầu cần thiết, phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát. Các khối phòng bộ môn đáp ứng tốt các tiết học thực hành và ứng dụng, thí nghiệm, thực tế, trải nghiệm cho học sinh.

3. Điểm yếu

Thiết bị phục vụ dạy học một số phòng bộ môn còn hạn chế; Một số bóng điện hư hỏng chưa được thay thế.

Chưa có phòng học riêng bộ môn Âm nhạc, Mỹ Thuật, Tiếng Anh và bồi dưỡng học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chú trọng đến việc sử dụng hiệu quả các phòng bộ môn để nâng cao chất lượng dạy học. Có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị ở các phòng học và phòng bộ môn để sử dụng lâu dài.

Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, với hội CMHS để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn kinh phí để không ngừng đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ của công, cảnh quan nhà trường cho học sinh để các em có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản các thiết bị trong từng lớp học tốt hơn.

Nhà trường bố trí các phòng học riêng các bộ môn Âm nhạc, Mỹ Thuật, Tiếng Anh để việc dạy học chung của nhà trường và riêng cho các bộ môn đó hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối hành chính quản trị bao gồm các phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng Hội đồng sư phạm, phòng văn thư - kế toán, phòng công đoàn,

phòng truyền thông, phòng y tế. Khối phòng hành chính có đầy đủ bàn ghế làm việc, tủ chứa hồ sơ gọn gàng, tất cả đều trang bị máy vi tính, máy in. Các phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng Truyền thông - Đội đều đảm bảo phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường [1.6-05]; [H15-3.1-03].

Khu để xe bao gồm: khu nhà xe giáo viên chứa đủ số lượng xe của Hội đồng và khách đặt ở nơi thuận lợi ra vào không ảnh hưởng học tập, rèn luyện của học sinh. Khu để xe của học sinh được bố trí nằm cạnh khu phòng học dãy nhà tầng [H15-3.1-03].

Khu hành chính - quản trị là bộ mặt nhà trường nên nằm ở điểm dễ giao tiếp, riêng biệt, chính diện và liên kết các phòng với nhau, có không gian đẹp mắt, khang trang nhờ có tu sửa định kỳ [1.6-05]; [H15-3.1-03].

Mức 2:

Các trang thiết bị thuộc khối hành chính - quản trị luôn được bổ sung để phù hợp với sự phát triển công nghệ mới. Phòng y tế được trang bị đồ dùng, thiết bị y tế, đặc biệt là thiết bị cho công tác phòng chống dịch Covid 19. tài sản thiết bị được kiểm kê đánh giá để bổ sung hàng năm [1.6-05].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị ngoài việc bổ sung, đổi mới các thiết bị còn được kết nối các thiết bị với hệ thống internet, có trang Website nhà trường, hệ thống SMS để việc thông tin đến toàn HĐSP nhà trường và đến CMHS kịp thời, nhanh chóng. Bên cạnh đó, nhà trường được trang bị màn hình Led để hỗ trợ thực hiện các công việc hành chính và chuyên môn. Các trang thiết bị được sắp xếp hợp lý khoa học, được lãnh đạo các cấp kiểm tra đánh giá cao [1.6-05].

2. Điểm mạnh

Các phòng của khối hành chính - quản trị đáp ứng tốt để các bộ phận làm việc, có đầy đủ trang thiết bị cho các bộ phận, kết nối thông tin hiện đại nên các thông tin nhận và gửi nhanh chóng kịp thời. Bố trí khu để xe cho giáo viên và học sinh hợp lý nên bảo đảm an toàn trật tự, không ảnh hưởng đến làm việc và học tập.

3. Điểm yếu

Khu để xe của học sinh có diện tích nhỏ, chưa đảm bảo độ che mát, bảo quản xe; chưa có nơi để xe riêng cho học sinh học tập ngoại khóa hoặc tham gia các hoạt động NGLL khác nên học sinh đi lại chung trên ảnh hưởng đến công tác dạy học chính khóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục sắp xếp hợp lý các phòng hành chính, văn phòng bố trí các bảng kế hoạch thẩm mỹ. Thường xuyên vệ sinh phòng bảo vệ, bố trí trang thiết bị phù hợp và phát huy hiệu quả trong công tác trực bảo vệ nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch sửa chữa nâng cấp khu để xe cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, khu vệ sinh của giáo viên, nhân viên và học sinh cách nhau, riêng biệt. Các khu vệ sinh đảm bảo, không bị ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập **[H15-3.1-03]; [1.6-05]**.

Trường sử dụng nguồn nước giếng để phục vụ công tác vệ sinh, chăm sóc cây xanh. Hệ thống thoát nước của nhà trường ống ngầm, xa khu lớp học và các phòng làm việc, đảm bảo vệ sinh môi trường. Sử dụng nguồn nước sạch làm nước uống cho học sinh và giáo viên, nhân viên; **[H15-3.4-01]**

Công tác thu gom rác thải được làm thường xuyên. Hướng dẫn học sinh thu gom rác, phân loại rác đảm bảo vệ sinh môi trường. Hợp đồng lao động dọn vệ sinh khu vực ngoài lớp học Hợp đồng với công ty môi trường trong thu gom rác thải **[H15-3.4-02]**.

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường và theo quy định. Khu vệ sinh của học sinh được sửa chữa vào năm 2019, các tiện ích phù hợp lứa tuổi, có Hợp đồng người lao động dọn vệ sinh cho học sinh hằng buổi học.

Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, các hầm chứa nước được xử lý thường xuyên và xa các dãy phòng học. Việc thu gom và xử lý chất thải của nhà trường luôn đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không bị nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh. Rác thải được thu gom hàng ngày, phân loại, chứa ở thùng có nắp đậy nên đảm bảo môi trường. Nhà trường hợp đồng hàng năm với Công ty môi trường huyện Cư M'gar thu gom rác thải 2 lần/tuần **[H15-3.4-02]; [H15-3.4-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam - nữ; GV-NV và học sinh, đảm bảo sạch, thoáng không ô nhiễm môi trường. Có hợp đồng việc dọn vệ sinh hàng ngày đảm bảo vệ sinh an toàn. Có hệ thống cấp thoát nước, không ngập khi mưa to, nước đủ cung

cấp sinh hoạt cho giáo viên và học sinh, nước uống đảm bảo an toàn được kiểm nghiệm. Rác thải được thu gom hàng ngày, phân loại theo quy định không để ô nhiễm.

3. Điểm yếu

Công tác dọn vệ sinh ở khu vực vệ sinh học sinh đôi khi chưa được đảm bảo trong vài buổi học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường giáo dục học sinh ý thức về việc sử dụng các công trình vệ sinh.

Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư, cải tạo khu vệ sinh CBGVNV.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thiết bị văn phòng có đủ đảm bảo cho hoạt động của tất cả các bộ phận, đáp ứng nhanh, kịp thời và khoa học, gồm: 7 bộ vi tính kèm theo máy in, 1 máy photocopy, điện thoại, hệ thống âm thanh, bàn ghế trong các phòng làm việc, phòng họp đảm bảo đủ các thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác điều hành và quản lý nhà trường [1.6-02]; [1.6-05].

) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học như tranh ảnh, mô hình, hóa chất... đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo qui định đối với tất cả các bộ môn, đáp ứng được mục tiêu của chương trình đối với cấp học; phòng thiết bị được bố trí thuận tiện, hệ thống thiết bị dễ tìm, ngăn nắp, tương đối đủ so với yêu cầu cần thiết của từng môn học; cách sắp xếp kho thiết bị của nhà trường thuận lợi cho việc giáo viên tìm kiếm và sử dụng [H15-3.5-01].

Cuối năm các bộ phận tiến hành kiểm kê các thiết bị, qua đó đề xuất thành lý, bổ sung sửa chữa cũng như đánh giá quá trình sử dụng, bảo quản tài sản thiết bị **[H15-3.5-03]**.

Mức 2:

Tất cả hệ thống máy tính của nhà trường đều được kết nối internet để phục vụ công tác quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, hoạt động dạy học; hệ thống máy tính phòng Tin học được kết nối internet phục vụ học tập của học sinh; ngoài ra trong từng lớp học khi sử dụng Ti vi hoặc Laptop đều được kết nối internet, việc tìm kiếm thông tin và hỗ trợ dạy học được thuận lợi và hiệu quả hơn **[H15-3.5-04]; [H15-3.5-05]**. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng các gói mạng không dây để thực hiện các hoạt động dạy học thì đường truyền chưa được ổn định **[H15-3.5-06]**.

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học ngày càng đi vào chất lượng và được theo dõi quản lý đầy đủ trong tài sản của nhà trường **[1.6-02]**. Số lượng thiết bị dạy học tương đối đảm bảo yêu cầu dạy học, được bổ sung hàng năm. Tuy nhiên có một số bộ môn, thiết bị không được bổ sung nhiều năm; Một số thiết bị mau hỏng do việc thí nghiệm, sử dụng nhiều lần, nhiều lớp, nhiều học sinh.

Hàng năm, bộ phận thiết bị, hành chính, các nhóm chuyên môn luôn đề xuất mua sắm mới các thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy học đáp ứng với yêu cầu công việc của từng bộ phận. Mỗi năm, nhà trường có tổ chức Hội thi làm đồ dùng dạy học và tham gia dự thi cấp huyện, nhiều sản phẩm thi cấp huyện đạt giải cao và đóng góp vào kho thiết bị của nhà trường **[H15-3.5-07]**

Mức 3:

Khu vực thực hành bao gồm các phòng bộ môn đều được đầu tư khá lớn, trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại như: 21 máy vi tính ở phòng tin học, được kết nối Internet; các phòng bộ môn còn lại: phòng Vật lý, phòng Hóa – Sinh có đủ các thiết bị dạy và thực hành của học sinh

Ngoài ra, nhà trường còn đầu tư thiết bị để phục vụ dạy học: hệ thống máy chiếu, hệ thống âm thanh, ánh sáng, máy nghe, nhìn, 04 màn hình ti vi lớn trang bị ở các lớp học. Tất cả những điều kiện này nhằm giúp giáo viên và học sinh có điều kiện thuận lợi nhất tiếp cận với công nghệ mới trong dạy và học **[H15-3.5-08]**. Các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm như đồ dùng thí nghiệm môn Vật lý, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử; Hóa – Sinh được khai thác, sử dụng hiệu quả, đáp ứng rất tốt yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường đồ dùng dạy học tự làm phần đa là các mô hình, áp dụng cho các bài học có tính chất tổng hợp, chương, các mô hình thí nghiệm, hoặc các đồ dùng hỗ trợ cho việc học **[H15-3.5-07]; [H16-3.5-09]**.

2. Điểm mạnh

Các trang thiết bị của nhà trường dành cho hoạt động của văn phòng và phục vụ cho giảng dạy, hoạt động chuyên môn khá đầy đủ. Sử dụng có hiệu quả cao góp phần nâng cao chất lượng công việc cũng như dạy học. Các trang thiết bị được bổ sung, sửa

chữa kịp thời. Công tác kiểm kê, thanh lý đúng với qui định. Đồ dùng dạy học tự làm được sử dụng hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhu cầu sử dụng phòng bộ môn của giáo viên chưa được đáp ứng hết; việc chuẩn bị cho tiết thực hành chồng chéo; các phòng dạy học bộ môn chỉ có giáo viên kiêm nhiệm nên sắp xếp chưa khoa học, tính nghiệp vụ chưa cao.

Kho thiết bị diện tích chưa phù hợp với yêu cầu thiết bị hiện có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường tuyên truyền về vai trò của cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình dạy học; khai thác tối đa các cơ sở vật chất hiện có của nhà trường. Hướng tiến tới mỗi lớp có một phòng học riêng để giao luôn thiết bị tự lớp quản lý, dành kinh phí phù hợp cho việc mua sắm thiết bị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện được trang bị các tủ sách giáo khoa, giáo viên, tham khảo, pháp luật, đạo đức Bác Hồ, các tài liệu truyền truyền về biển đảo, các đầu báo: nhân dân, thiếu nhi, giáo dục... đáp ứng đủ phục vụ nhu cầu dạy và học. Phòng đọc có sức chứa 30 người, có bàn ghế đủ phục vụ cho nhu cầu của bạn đọc.

Thư viện nhà trường mở cửa tất cả các ngày trong tuần, nhân viên thư viện tổ chức các hoạt động: phục vụ bạn đọc tại chỗ, cho mượn, trả sách báo, tài liệu. Hàng tháng đều xây dựng kế hoạch hoạt động và xây dựng chương trình giới thiệu sách mới. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện có đầy đủ các loại sổ sách theo dõi mượn, trả sách, báo, tạp chí [1.6-02]; có nội quy, hướng dẫn sử dụng thư viện [3.6-01].

Tỷ lệ giáo viên, học sinh đến thư viện đọc sách, nghiên cứu 85%. Từ 2/2021 đến nay, nhân viên Thư viện xin nghỉ việc, nhà trường đã bố trí nhân viên kiêm nhiệm, hoạt động thư viện vẫn đáp ứng tốt nhu cầu cầu dạy và học của nhà trường.

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Hoạt động thư viện của nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo và đầu tư, hàng năm được trích Ngân sách cho công tác bổ sung thư viện trên 10.000.000đ [H17-3.6-02].

Mức 2:

Hàng năm thư viện trường được Phòng Giáo dục Đào tạo kiểm tra, tư vấn và thúc đẩy; từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2019 -2020 Thư viện trường THCS Nguyễn Tri Phương được phòng giáo dục Cư M'gar công nhận Thư viện đạt Chuẩn. Hiện tại, Thư viện trường đang bổ sung các loại hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục công nhận đạt Thư viện Chuẩn năm học 2020 - 2021 [H17-3.6-02]; [H17-3.6-03].

Mức 3:

Từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2019 -2020 Thư viện trường THCS Nguyễn Tri Phương được phòng giáo dục Cư M'gar công nhận Thư viện đạt Chuẩn. Hiện tại, Thư viện trường đang bổ sung các loại hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục công nhận đạt Thư viện Chuẩn năm học 2020 - 2021 [H17-3.6-03]. Thư viện được bố trí 01 máy tính và được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, nhập dữ liệu, sử dụng phần mềm Thư viện [1.6-02].

2. Điểm mạnh

Có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho CBGVNV và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo đa dạng về thể loại và phong phú về chủng loại đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và học sinh. Nhà trường phối hợp với Ban tổ chức góc thư viện, thư viện xanh, góp phần nâng cao ý thức đọc sách của học sinh.

Kho sách đã được mã hóa, hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí từ nguồn Ngân sách nhà nước, đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học, nghiên cứu, quản lý.

Thư viện nhà trường được sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, thu hút được số lượng CBGVNV và HS đến với thư viện ngày càng nhiều.

Hiện nay, mặc dù thiếu nhân viên Thư viện chính thức nhưng bộ phận làm công tác kiêm nhiệm vẫn tổ chức đều các hoạt động thư viện, đáp ứng kịp thời các yêu cầu tra cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác sắp xếp kho chưa thật sự khoa học; một số đầu sách tham khảo thiếu, chưa đáp ứng để phục vụ cho nhiệm vụ dạy học theo yêu cầu thay sách giáo khoa lớp 6.

Nhân viên thư viện xin nghỉ việc từ tháng 2/2021 đến nay chưa được biên chế điều động về, các hoạt động thư viện kiêm nhiệm. Hiệu trưởng đã kịp thời phân công nhân sự phụ trách công tác thư viện, tuy nhiên do không được đào tạo chính quy, việc bồi dưỡng

nghiệp vụ chủ yếu thông qua nghiên cứu tài liệu và tự học hỏi qua các cán bộ thư viện trong huyện nên việc triển khai kế hoạch hoạt động còn lúng túng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì kế hoạch hoạt động của thư viện theo quy định của Bộ, Sở, ngành GDĐT. Duy trì, giữ vững Thư viện Chuẩn, phấn đấu Thư viện trường học Tiên tiến và tiến tới xây dựng thư viện điện tử để nâng cao dung lượng phục vụ nghiên cứu và học tập.

Trang bị thêm các loại sách, báo, các văn bản quy phạm pháp luật cho thư viện bằng nguồn kinh phí nhà trường; tăng cường các đầu sách mới phục vụ việc thay sách giáo khoa lớp 6 cho năm học 2021-2022 và những năm kế tiếp; phát động phong trào quyên góp sách trong học sinh đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu tài liệu trên thư viện nhà trường của giáo viên và học sinh.

Tham mưu với cấp trên về việc điều động, bổ sung nguồn lực tạo điều kiện cho hoạt động thư viện tiến triển tốt; nhà trường chỉ đạo, xây dựng các mô hình hoạt động Thư viện để tăng diện tích phục vụ bạn đọc; tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp lại phù hợp kho sách.

Nhân viên phụ trách thư viện tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng để tổ chức tốt hơn các hoạt động thư viện trường học, tăng cường học hỏi trao đổi kinh nghiệm với trường bạn để học tập kinh nghiệm áp dụng các cách làm hay trong công tác quản lý điều hành thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Với khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, xanh, sạch, đẹp; với công tác tổ chức, quản lý cơ sở vật chất khoa học hiệu quả trong những năm qua trường THCS Nguyễn Tri Phương đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, cơ sở vật chất nhà trường ngày càng được xây dựng, tu sửa, bổ sung cả về số lượng lẫn chất lượng nên cơ bản đã đáp ứng nhu cầu quản lý và dạy- học. Tuy nhiên công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường vẫn chưa theo kịp nhu cầu phát triển xã hội. Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền để đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn, phòng sinh hoạt cho các tổ chuyên môn, bổ sung đầu sách, xây dựng thư viện điện tử cho học sinh; xây dựng nhà đa năng, nâng cấp, bổ sung dụng cụ thể thao khu bãi tập phục vụ dạy học và rèn luyện sức khỏe cho học sinh; bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng như cầu phát triển của xã hội.

Đánh giá Tiêu chuẩn 3:

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 3/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để hoàn thành mục tiêu GDĐT thì cần thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cả ba môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội. Sự nghiệp giáo dục cần đến sự tổng lực của cả ba nhân tố trên. Mỗi nhân tố có vai trò trọng yếu khác nhau

những quan hệ mật thiết tạo nên một thống nhất cho mục tiêu giáo dục chung của nhà trường.

Trong những năm qua, trường THCS Nguyễn Tri Phương phát triển, đi lên, xây dựng thành công trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2009, cơ sở vật chất ngày một khang trang hơn, là nhờ có sự đóng góp rất lớn từ công tác xã hội hóa giáo dục. Nhà trường đã chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương về kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường. Cùng với sự quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương và kết quả phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và Ban đại diện CMHS, không những chỉ có tác dụng trong việc giáo dục, hỗ trợ học sinh đến trường, huy động học sinh ra lớp mà nhà trường còn huy động được một nguồn lực rất lớn về tinh thần, vật chất góp phần xây dựng nhà trường luôn “Xanh - Sạch - Đẹp”, “Thân thiện - An toàn - Hiệu quả” vào công tác dạy học và quản lý, tạo nguồn kinh phí khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh khó khăn, đồng thời xây dựng được môi trường giáo dục văn hóa, truyền thống lịch sử cách mạng cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đáp ứng các tiêu chí của trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong mỗi năm học nhà trường đều đã thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành. Ban đại diện CMHS lớp được bầu ra trong buổi họp cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học, là những người có tâm huyết với giáo dục, Ban đại diện CMHS gồm có: 1 trưởng ban, 1 phó trưởng ban, 1 ủy viên. Ban đại diện CMHS ở cấp trường được thành lập thông qua Hội nghị CMHS đầu năm với từ 5 đến 7 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban và 2 phó ban, được bố trí rải đều ở các thôn của xã Quảng Tiến và 1-2 đại diện ở khu vực Khối 3 Thị trấn Quảng Phú để dễ dàng nắm bắt tình hình địa bàn phụ huynh và phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh [H18-4.1-01].

Ban đại diện CMHS có kế hoạch hoạt động trong cả năm học **[H18-4.1-02]** bao gồm các nhiệm vụ: Tổ chức bầu Ban đại diện CMHS ở các lớp và trường, thống nhất dự kiến thu, chi trong toàn năm học theo đúng thông tư 55 của Bộ GDĐT, tham gia vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ về cơ sở vật chất, môi trường sư phạm, giúp đỡ học sinh khó khăn, bệnh hoạn, khuyến học cuối năm học; cùng nhà trường tổ chức hội trại, văn nghệ và các hoạt động khác. Trong thời gian qua, Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ cùng với nhà trường trong việc giáo dục hạnh kiểm học sinh, tham mưu cùng với nhà trường trong hoạt động tổ chức Tết trung thu, giúp đỡ cho học sinh nghèo, hỗ trợ khuyến học, đưa học sinh đi tham gia các hội thi, kỳ thi học sinh giỏi cấp; khen thưởng các học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học và thành tích qua các kì thi học sinh giỏi các cấp **[H18-4.1-03]**. Các kế hoạch của Ban đại diện CMHS được thể hiện trong các nghị quyết Hội đồng trường và nhà trường **[1.1-06]**. Các hoạt động của Ban đại diện CMHS đều được tổng kết và báo cáo hàng năm **[H18-4.1-03]**. Song bên cạnh đó, do hoàn cảnh khó khăn về thời gian và công việc, một vài thành viên trong Ban đại diện CMHS lớp chưa phối hợp thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho CMHS trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS lớp hoạt động theo kế hoạch đầu năm: phối hợp với GVCN tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong lớp; tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT cùng với lớp có con em mình học tập để nắm bắt tình hình chung; sinh hoạt cùng với PHHS của lớp mỗi năm ít nhất 3 lần vào đầu, giữa và cuối học kỳ; ngoài ra còn được GVCN mời sinh hoạt cùng với lớp khi cần thiết. Ban đại diện CMHS trường hội ý thường xuyên khi có vấn đề đột xuất hoặc khi có những yêu cầu phối hợp của nhà trường **[H18-4.1-04]**; tham gia thường xuyên vào các hoạt động giáo dục chung của nhà trường.

Mức 2:

Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các đoàn thể xã hội liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hóa, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, an toàn giao thông, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường... theo nhiệm vụ năm học **[H18-4.1-03]**. Phối hợp với nhà trường trong công tác huy động 100% học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học hoặc có nguy cơ bỏ học trở lại **[H18-4.1-03]**; **[H18-4.1-04]**.

Mức 3:

Ban đại diện CMHS trường luôn là cầu nối giúp nhà trường giáo dục học sinh trên mọi lĩnh vực; đã phối hợp rất chặt chẽ với nhà trường trong vai trò tư vấn, huy động CMHS cùng các lực lượng trong toàn xã hội, hỗ trợ về CSVC; góp ý, cùng với nhà trường quản lý giáo dục học sinh. Tùy theo tình hình thực tế của học sinh, ban đại diện CMHS đã phối hợp kịp thời với nhà trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS và các văn bản quy định **[H18-4.1-03]**. Các hoạt động của Ban đại diện CMHS được Đảng ủy, UBND xã Quảng Tiến ghi nhận và đánh giá cao **[H1-1.1-02]**.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS của lớp, trường được thành lập theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả theo đúng chức năng, quyền hạn.

Ban đại diện CMHS lớp và CMHS toàn trường hầu hết là nhiệt tình, tâm huyết với giáo dục và đã có những đóng góp thiết thực cho nhà trường qua mỗi năm học. Nhà trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động hiệu quả đúng theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên trong Ban đại diện CMHS lớp, do bận công việc cá nhân, gia đình, chưa phối hợp thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường để thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện phù hợp với từng kì và từng chủ điểm. Gắn hoạt động của Ban đại diện với công tác khuyến học và vận động học sinh đến trường.

Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức Ban đại diện CMHS trường, lớp. Tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện CMHS trường, lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GDĐT ban hành.

Chú trọng hơn nữa đến nội dung phối hợp cụ thể giữa Ban đại diện CMHS trường với CMHS của mỗi lớp; giữa Ban đại diện CMHS với các đoàn thể xã hội ở địa phương trong việc giáo dục con em về pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hóa, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, an toàn giao thông, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Tăng cường sự trao đổi thông tin một cách kịp thời giữa nhà trường và gia đình thông qua thư điện tử, điện thoại. Tăng cường việc trao đổi giữa Lãnh đạo nhà trường và Ban đại diện CMHS trường để hiệu quả hoạt động của ban đại diện CMHS ngày càng đạt chất lượng cao; nhà trường chỉ đạo GVCN tăng cường trách nhiệm làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền vận động phụ huynh tiêu biểu tâm huyết với giáo dục, nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và làm tốt những mục tiêu mà Ban đại diện CMHS đề ra. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS, nhất là giữa GVCN với cha mẹ học sinh chậm tiến, chưa ngoan để cùng tìm ra giải pháp chung trong việc giáo dục các em tiến bộ thông qua hệ thống liên lạc điện tử SMS, trao đổi trực tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục Đào tạo; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường; Bổ sung và nâng cao các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia; công tác giáo dục tại địa phương được quan tâm đưa vào các Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND xã hàng năm nhằm tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.1-01]. Việc tạo điều kiện điều tra dân số, vận động ra lớp để PCGD thực hiện khá tốt [1.6-17], hỗ trợ kinh phí để tu bổ cơ sở vật chất là nguồn động viên lớn cho nhà trường như hỗ trợ làm bờ kè, trồng cây xanh trong khuôn viên tạo cảnh quan môi trường ... Đảng ủy, UBND xã Quảng Tiến đã chỉ đạo các đoàn thể, tổ chức trong xã như Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ, Ban Công an xã ... phối hợp tốt với nhà trường về công tác giáo dục đạo đức, pháp luật, bồi dưỡng chính trị tư tưởng, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên trong học sinh; công an xã luôn có mặt kịp thời khi có hiện tượng gây rối trật tự bên ngoài cổng trường [H1-1.1-02].

Trong các Hội nghị của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân, nhà trường luôn có ý kiến trao đổi thêm về mục tiêu giáo dục, nhiệm vụ phải làm đối với CMHS, lắng nghe các ý kiến phản hồi của nhân dân thông qua tiếp xúc cử tri và phản hồi kịp thời, tích cực nên có sự đồng cảm; nhà trường phối kết hợp với Ban thông tin xã phát thông báo kịp thời đến nhân dân và PHHS các nội dung cần thiết như: thông báo tuyển sinh, nhận các chế độ ưu đãi của nhà nước hỗ trợ chi phí học tập của học sinh. Ngoài ra việc tăng cường giao tiếp, tiếp xúc với nhân dân, các tổ chức khác giúp nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động hiệu quả nhất [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Công tác huy động và sử dụng nguồn lực trong các năm qua tương đối đáng kể. Trong các năm học nhà trường huy động PHHS theo quy chế dân chủ để thực hiện việc chăm sóc cây xanh, thuê mướn việc làm vệ sinh trong khuôn viên nhà trường, mỗi năm PHHS đóng góp từ 30 – 35 triệu đồng; Ban đại diện CMHS phối hợp và hỗ trợ công tác khuyến học, khuyến tài cho học sinh từ 20-30 triệu đồng/năm [1.6-06]; [H18-4.1-01]; [H18-4.1-02]; [H18-4.1-03].

Mức 2:

Bám sát nội dung về CLPTGD qua từng giai đoạn, nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện tốt các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển mà nhà trường; chú trọng việc xây dựng cơ sở vật chất: nâng cấp phòng học, bổ sung thiết bị phục vụ dạy học hiện đại; quan tâm về quan cảnh trường lớp... nhờ đó chất lượng giáo dục ngày được nâng cao **[H1-1.1-01]**.

Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để tranh thủ sự quan tâm, chăm lo cho công tác giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Nhà trường phối hợp đồng bộ với các tổ chức đoàn thể địa phương trên cơ sở thống nhất cam kết thực hiện bằng văn bản, kiểm tra việc thực hiện bằng kết quả kiểm tra, đánh giá cho từng thời điểm về công tác Y tế, An ninh trường học **[H10-1.10-03]; [H10-1.10-05]**.

Nhà trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên xã tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục đạo đức truyền thống cho học sinh như: kể chuyện truyền thống; tuyên truyền giao lưu 22/12; chăm sóc nghĩa trang Liệt sĩ huyện; chăm sóc mẹ Việt Nam Anh hùng tại xã, phong trào “Tiến bước lên Đoàn”, “Đoạn đường em chăm”... tổ chức tìm hiểu các di tích lịch sử cách mạng tại địa phương, tại Tỉnh để làm tư liệu dạy và học lịch sử địa phương **[1.3-03]**. Tổ chức Lễ bàn giao học sinh về tham gia sinh hoạt hè tại địa phương và đón học sinh quay lại trường sau hè; hoạt động này có theo dõi, đánh giá cho từng học sinh khi tham gia sinh hoạt hè tại địa phương. Tổ chức các lớp nhận thức về Đoàn và kết nạp Đoàn cho các đội viên lớn tuổi, ưu tú để các em có điều kiện phấn đấu, cống hiến và thành đạt trên con đường học tập và rèn luyện của bản thân **[1.3-03]**.

Mức 3:

Nhà trường đã đặc biệt chú trọng đến công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền cũng như phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương và được sự chỉ đạo sâu sát cho nhà trường để tiếp tục duy trì, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn đạt thành tích cao trong những năm qua: trường đạt tập thể lao động Tiên Tiến, năm học 2019-2020 đạt tập thể lao động xuất sắc; nhiều năm liên được đạt cơ quan văn hóa **[H1-1.1-02]; [H18-4.2-01]; [H3-1.3-04]; [H3-1.3-06]; [H6-1.4-07]**. Các tổ chức, cá nhân tại địa phương đã tạo điều kiện tốt nhất có thể để phát triển nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục, trở thành đơn vị giáo dục cấp THCS đáng tin cậy của địa phương **[H3-1.3-06]; [H6-1.4-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhiều thuận lợi trong công tác tham mưu và vận động do sự quan tâm của Lãnh đạo các cấp, với bề dày thành tích hơn 25 năm qua, trường THCS Nguyễn Tri Phương đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền có sự quan tâm, đầu tư và tin cậy và xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhờ vậy nhà trường đã có nhiều thuận lợi hơn trong công tác xã hội hóa giáo dục như định hướng phát triển nhà trường, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, tuyên truyền vận động các gia đình chăm lo con em, đóng góp sức người, sức của xây dựng nhà trường và hỗ trợ khá tốt cho các phong trào chung ngày một phát triển.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu đôi lúc vẫn chưa kịp thời, chưa thường xuyên và liên tục nhất là công tác huy động học sinh bỏ học quay lại trường đối với các em ở tại địa bàn xã sau hè.

Trong công tác phối hợp, nhà trường chưa chủ động tham mưu phối hợp với các bộ phận như Công An, các tổ chức Hội để việc tuyên truyền, giáo dục học sinh về pháp luật, An ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh. Việc lưu trữ các văn bản phối hợp chưa đúng quy trình, thiếu một số văn bản.

Một số ít CMHS vẫn còn thiếu sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em, chưa tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất của con em mình để cùng với nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hơn nữa việc phối kết hợp với các cấp chính quyền, các đoàn thể ở địa phương xã Quảng Tiến trong việc tuyển sinh, vận động học sinh ra lớp, nhất là thời gian sau khi nghỉ hè; phấn đấu không có học sinh bỏ học sau hè. Chủ động hơn nữa trong việc tham mưu xây dựng các mô hình vui chơi cho học sinh trong trường.

Năm học đến và những năm tiếp theo lãnh đạo nhà trường chủ động kêu gọi, vận động các cá nhân, các mạnh thường quân, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường hỗ trợ cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tiếp sức cùng các em đến trường.

Tăng cường các biện pháp, hình thức tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học mới, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục thông qua các kỳ họp CMHS, các phương tiện thông tin đại chúng, website nhà trường và các hội nghị tại địa phương.

Trong những năm học đến, nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền về truyền thống lịch sử địa phương, của nhà trường, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như: Phát thanh măng non, sinh hoạt truyền thống, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” qua các tiết học chính khóa và ngoại khóa để giáo dục đạo đức, lòng yêu quê hương đất nước, tự hào truyền thống của địa phương, nhà trường, từ đó xây dựng cho học sinh ước mơ, hoài bão học tập và cống hiến cho địa phương.

Tăng cường các chuyên đề trong phụ huynh như: tư vấn phân luồng tuyển sinh 10, tư vấn giáo dục học sinh chưa ngoan, tư vấn kiến thức sức khỏe sinh sản vị thành niên, tâm sinh lý lứa tuổi THCS.

Đẩy mạnh việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối kết hợp với các đoàn thể địa phương để được chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ và chia sẻ trong công tác giáo dục, duy trì số lượng và vận động học sinh đến trường, công tác PCGD cùng nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong từng năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Đã có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cả ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội, trong đó nhà trường đã giữ vai trò chủ đạo của mình: đã chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và làm tốt công tác tuyên truyền CLPTGD của nhà trường; tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của học sinh; tạo sự đồng thuận và có sự phối hợp trách nhiệm của gia đình và xã hội cùng nhà trường trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Giữa nhà trường và chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương, thông qua định kì họp giao ban giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn để cùng phối hợp trong công tác giáo dục học sinh. Đảng bộ, chính quyền ở địa phương thật sự quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường thông qua công tác tham mưu. Các nội dung về giáo dục đều được dành phần thích đáng trong các nghị quyết, nhờ đó mà nhà trường đã tăng cường, phát huy được vai trò các đoàn thể, hội khuyến học, Ban đại diện CMHS trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục một cách vững chắc, toàn diện.

Đánh giá Tiêu chuẩn 4

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường THCS Nguyễn Tri Phương đóng trên địa bàn thôn Tiến Thịnh, xã Quảng Tiến, đại đa số học sinh tham gia học tập tại nhà trường là con em của nhân dân xã Quảng Tiến. Tuy nhiên trường nằm giáp ranh với Khối 3 – Thị trấn Quảng Phú, huyện C M'gar; Do đó, hằng năm được sự cho phép của Phòng Giáo dục Cư M'gar, nhà trường được phép tuyển sinh khu vực Khối 3 – Thị trấn Quảng Phú nếu PH và HS có nhu cầu học tập tại nhà trường ở bậc THCS. Với những nỗ lực của CBGVNV và học sinh nhà trường nên chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực qua từng năm học, luôn là một đơn vị nằm tốp đầu của Cụm thi đua số 1 về chất lượng giáo dục.

Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng ngày càng tốt hơn mục tiêu giáo dục trong giai đoạn mới, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài cho thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhà trường luôn thực hiện đảm bảo thời gian, chương trình giáo dục theo quy định, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục và rèn luyện kỹ năng tự học, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao một cách toàn diện. Kết quả hai mặt học lực, hạnh kiểm của học sinh toàn trường và học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh trong những năm gần đây đã được nâng cao về số lượng và chất lượng; Tỷ lệ chuyên cần cao, số lượng HS bỏ học hằng năm của nhà trường dưới 1%. Hằng năm nhà trường luôn tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện công tác PCGD. Công tác GDTC, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục NGLL cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều thành tích đáng kể. Nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện.

Duy trì các hoạt động chuyên môn như: hội thảo, hội giảng, các chuyên đề trong từng đợt thi đua, hằng tháng trong toàn trường, trong từng tổ chuyên môn như chuyên đề dạy học lấy HS làm trung tâm; dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, theo năng lực HS; đổi mới kiểm tra đánh giá năng lực HS.

Tham gia các cuộc thi chuyên môn dành cho GV THCS như: viết và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm, Thi KHKT cấp huyện, cấp tỉnh; thiết kế giáo án, bài giảng điện

từ, Video bài giảng, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học, tạo môi trường, cơ hội để GV được học hỏi bằng quá trình tự trải nghiệm, học hỏi từ đồng nghiệp để công hiến những tiết dạy hay, những hoạt động trải nghiệm đầy sáng tạo.

GV tích cực sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện đại; tự đánh giá năng lực chuyên môn của mình, tiếp tục phấn đấu, học hỏi chuyên môn đạt được những tiêu chuẩn cao hơn của người GV trong thời kỳ mới góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ GV trong nhà trường.

Trường THCS Nguyễn Tri Phương nhiều năm qua là điểm đến của phụ huynh, học sinh trên địa bàn xã Quảng Tiến và các vùng lân cận, nhà trường luôn chú trọng các hoạt động giáo dục cho học sinh theo hướng đổi mới, tích cực. Kết quả giáo dục hàng năm mang tính ổn định, được đánh giá công bằng, chính xác, từ đó tạo tiền đề cho nhà trường định hướng giáo dục của những năm tiếp theo.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ khung chương trình và kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch dạy học của Bộ GDĐT triển khai, Phòng GDĐT Cư M'gar đã triển khai cho nhà trường tự xây dựng kế hoạch dạy học cho từng môn học, khối lớp, chương trình và nội dung giảng dạy được bổ sung các yêu cầu giảm tải do Bộ GDĐT quy định. Trên cơ sở đó, HT, PHT, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể cho nội dung của từng công việc do mình phụ trách, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, tổ chức triển khai kế hoạch dạy

học dạy học, xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho việc thực hiện chương trình dạy học, đảm bảo dạy đúng, dạy đủ chương trình ở các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục **[H1-1.1-07]; [H19-5.1-01]**.

Trong nhiều năm học qua, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ, Sở và Phòng GDĐT. Đảm bảo đúng nội dung kiến thức qui định của chương trình từng môn học; coi trọng tất cả các môn học, bảo đảm kế hoạch dạy học: số tiết học, số bài học và trình tự thực hiện với những qui định về ôn tập, tổng kết, kiểm tra thường xuyên và định kỳ từng môn học. Các hoạt động giáo dục khác đều có kế hoạch chỉ đạo chung và kế hoạch cụ thể đối với từng mặt hoạt động đảm bảo mục tiêu giáo dục. Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, thực hiện dạy học theo chủ đề, nhà trường đã chỉ đạo triển khai soạn giảng ở một số nội dung liên quan trong chương trình giảng dạy trong tất cả bộ môn **[H6-1.6-19], [H7-1.7-03]; [H19-5.1-01]**.

Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS đã được triển khai sớm, trước khi thực hiện việc thay sách giáo khoa 2018 **[H20-5.1-02]**. Hằng năm, nhà trường cử GV tham gia tập huấn và triển khai các tài liệu của Bộ GDĐT về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, các tổ chuyên môn triển khai dạy học theo hướng nghiên cứu bài học để rút kinh nghiệm. GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn theo chuyên đề, module, chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn hằng tuần, tháng và đợt thi đua cũng đã tạo điều kiện để mỗi giáo viên được giúp đỡ xây dựng bài soạn, thực hiện bài giảng theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của HS trong dạy học. Trong chuyên môn, trường luôn chú trọng trong việc tiếp cận, triển khai, thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt phù hợp với điều kiện CSVC của trường. Thông qua các hoạt động chuyên môn như thao giảng, Hội giảng, Hội thi giáo viên dạy giỏi, dạy học theo các chủ đề: GV tích cực đổi mới phương pháp và các kỹ thuật dạy học; trao đổi, thảo luận, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh; Qua đó bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, tự nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống **[H20-5.1-02]**.

GV tham gia các đợt tập huấn về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh đồng bộ với đổi mới phương pháp dạy học. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng ở từng môn học, từng lớp; yêu cầu cơ bản cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh của cấp học để đánh giá. Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng **[H20-5.1-02]; [H21-5.1-03]**

Sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau. Kết hợp giữa kiểm tra miệng, kiểm tra viết và bài tập thực hành; đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này theo chỉ đạo chung và thực hiện ma trận đề kiểm tra và nội dung các đợt tập huấn do Sở GDĐT tổ chức về công tác kiểm tra đánh giá. Nhờ đó mà việc đánh giá học sinh khách quan hơn, giúp giáo viên và học sinh điều chỉnh kịp thời việc dạy và học hiệu quả hơn **[H22-5.1-04]; [H23-5.1-05]**.

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT, hướng dẫn thực hiện của Sở, Phòng GDĐT Cư M'gar, lãnh đạo nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn, GV đã xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể theo thời gian năm học, học kỳ, tháng, tuần, tiết thực hiện đúng theo chương trình quy định **[1.6-10]**, **[H6-1.6-18]**.

Nhà trường luôn coi trọng đến các biện pháp dạy học theo và hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục của thầy và trò. Trong chuyên môn luôn quán triệt thực hiện việc dạy học lấy học sinh làm trung tâm; dạy học theo chuỗi các hoạt động dạy học; dạy học theo hướng nghiên cứu bài học; dạy học phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Các kỹ thuật dạy học luôn được vận dụng một cách có hiệu quả trong từng tiết, trong từng nội dung đơn vị kiến thức **[H20-5.1-02]**. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt đều đặn và tập trung vào thảo luận, trao đổi, chia sẻ các phương pháp dạy học. Các hoạt động Hội giảng, Hội thảo, Hội thi giáo viên dạy giỏi, dự giờ là biện pháp giúp đỡ, bồi dưỡng chuyên môn cho GV. Các hoạt động dự thi soạn giảng tích hợp, thiết kế bài giảng E-Learning, sáng tạo khoa học kỹ thuật đạt kết quả khá cao ở các cấp đều là những sản phẩm dạy học có tính đổi mới tích cực, hiệu quả trong phương pháp.

Để giúp học sinh chủ động lĩnh hội kiến thức, trong quá trình học tập, học sinh luôn được thầy cô động viên phát biểu ý kiến, mạnh dạn nêu những thắc mắc, trao đổi kiến thức liên quan và thực tế; giáo viên hướng dẫn cho học sinh chuẩn bị nội dung để thuyết trình, tranh luận.

Kế hoạch giáo dục cụ thể, thực hiện chương trình đúng qui chế chuyên môn, các tổ chuyên môn, GV đã phát huy và vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách sáng tạo, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong mỗi lớp. Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học sẽ phát huy các phẩm chất và năng lực của HS, HS biết hợp tác, tự đặt và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình học tập và đời sống xã hội; hình thành cho học sinh năng lực đánh giá và tự đánh giá; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề liên quan trong thực tiễn **[H19-5.1-01]**; **[H20-5.1-02]**.

Từ tích cực đổi mới phương pháp dạy học đến đổi mới đổi mới kiểm tra, đánh giá; dựa trên kết quả học tập của học sinh, từ đó giáo viên đã có những đánh giá cụ thể về phẩm chất và năng lực tiếp thu, về các kỹ năng học tập của mỗi học sinh, và đủ yếu tố phân loại, phát hiện học sinh có năng khiếu, có tư chất và cả những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Qua kết quả học tập của HS **[1.6-20]**; nhà trường đã có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các em HS có năng khiếu phát triển năng lực học tập, có điều kiện tham dự các kỳ thi ở các cấp; Từ đó có kế hoạch giúp đỡ, tạo điều kiện về vật chất, động viên tinh thần hoặc phụ đạo học tập đối với từng trường hợp cụ thể đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện **[H23-5.1-05]**; **[H24-5.1-06]**; **[H24-5.1-07]**; **[1.8-04]**

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời về thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập căn cứ vào: sổ đầu bài **[1.6-11]**, kế hoạch dạy học của giáo viên tổ chuyên môn **[H6-1.6-18]**, đối chiếu với kế hoạch dạy học của mỗi bộ môn, các thời điểm đặc thù của mỗi hoạt động giáo dục, từ đó có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đúng tiến độ

thực hiện chương trình từng môn, đúng nội dung đã quy định của chương trình về yêu cầu kiến thức, kỹ năng, thái độ, hiệu quả của cải tiến và hoàn thiện các phương pháp dạy học, đảm bảo nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

Có thể nói rằng trong những năm học qua, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ, Sở và Phòng GDĐT. Các hoạt động giáo dục khác đều có kế hoạch chi đạo chung và kế hoạch cụ thể đối với từng mặt hoạt động; nhiều hoạt động có chất lượng cao [H24-5.1-07]; [H24-5.1-08]. Nhà trường làm tốt công tác đánh giá, rút kinh nghiệm và cải tiến biện pháp thực hiện đối với những hoạt động còn hạn chế [H7-1.7-03]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch quản lý, chỉ đạo sâu sát và kiểm tra đột xuất, định kỳ thường xuyên việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; Kế hoạch thực hiện linh hoạt, đồng bộ giữa: mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực người học với kế hoạch dạy học theo kế hoạch của Bộ, Sở, Phòng GDĐT; Kết hợp đổi mới phương pháp dạy học, HS là trung tâm, giáo viên là người hỗ trợ, hướng dẫn. Trong đó hình thức dạy học cũng được đa dạng hóa như dạy học toàn lớp sang kết hợp giữa dạy học nhóm nhỏ, cá nhân với toàn lớp học. Ngoài ra nhà trường cũng đã thực hiện tốt khâu kiểm tra đánh giá học sinh. Bước đầu đã dần chuyển từ kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức sang đánh giá năng lực; từ đánh giá kết quả học tập kết hợp với đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Các hình thức kiểm tra học sinh đa dạng nên đảm bảo được tính khách quan về năng lực của học sinh.

Các hoạt động giáo dục khác được chú trọng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú tạo được sự hấp dẫn, kỹ năng vận dụng, sáng tạo cho học sinh, năng khiếu của HS được phát hiện, bồi dưỡng kịp thời. Nhìn chung, bằng nhiều biện pháp cụ thể nhà trường đã thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh theo đúng mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; phụ đạo học sinh yếu kém được nhà trường chú trọng và có nhiều giải pháp thực hiện hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới phương pháp, biện pháp, kỹ thuật trong dạy học, soạn giảng theo hướng đổi mới PPDH ở một vài giáo viên chưa thật tích cực, còn chậm ở một vài GV tiếp cận CNTT khó khăn; ở 1 số học sinh chưa có ý thức cao trong học tập, việc chủ động trong lĩnh hội kiến thức của các em còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tổ chức tốt công tác kiểm tra nội bộ đột xuất và định kỳ để nắm bắt việc thực hiện nội dung, kế hoạch dạy học của GV. Tăng cường đầu tư hơn nữa các phương tiện kỹ thuật dạy học nhằm tạo điều kiện tối đa cho GV và HS trong dạy và học, đảm bảo các bài giảng, tiết học có chất lượng hơn, sâu hơn. Quản lý chặt chẽ việc xây dựng đề kiểm tra theo hướng phát triển năng lực; đề ra không đánh đố HS, phù hợp với đối tượng HS từng lớp; Làm tốt công tác bảo lưu đề, xây dựng ngân hàng đề; tạo điều kiện cho HS tham gia kiểm tra đánh giá. Đa dạng hóa hơn nữa việc tổ chức các hoạt động giáo dục khác, nội dung tổ chức mang tính sáng tạo, vận dụng đối với nhiều đối tượng HS. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chương trình chuẩn của Bộ, phân loại đối tượng dạy học, có kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian đến.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu năm học, nhà trường tiến hành tìm hiểu hoàn cảnh học sinh thông qua GVCN lớp; tiếp nhận hồ sơ trẻ khuyết tật từ tiểu học và tiến hành đánh giá học sinh thông qua hồ sơ tuyển sinh, để nắm bắt hoàn cảnh khó khăn trong học tập, phát hiện học sinh có năng khiếu hay tình trạng cụ thể của các em trong học tập và rèn luyện. Từ đó xây dựng kế hoạch cho mỗi đối tượng cụ thể: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, học sinh khó khăn trong tiếp thu bài học (trí tuệ), học sinh khuyết tật về vận động, học sinh có năng khiếu [1.6-08]; [1.5-02],

Từ kết quả tìm hiểu, khảo sát ban đầu, phân loại được các đối tượng học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho mỗi đối tượng học sinh [1.5-02]. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường chỉ đạo cho các tổ chức đoàn thể: Liên đội, Hội chữ thập đỏ hỗ trợ cho các em dụng cụ học tập; hỗ trợ các suất quà từ các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội; ủng hộ của thầy cô giáo trong Hội đồng giúp đỡ các em có điều kiện đến trường [H3-1.3-07]; [H3-1.3-08]. Đối với học sinh khuyết tật, nhà trường thực hiện chỉ đạo của cấp trên đánh giá các em ở mức độ tiến bộ, phân công giáo viên, HS giúp đỡ các em; xây dựng mối đoàn kết, không kỳ thị, giúp các bạn hòa nhập với lớp học [1.5-02]; [1.6-09]. Đối với học sinh năng khiếu, nhà trường xây dựng các nhóm năng khiếu, phân công GV chuyên môn bồi dưỡng và phát huy năng lực cho các em [H24-5.1-06]; [H24-5.1-07].

Hàng năm nhà trường phối hợp với Trung tâm dạy trẻ khuyết tật của Tỉnh đánh giá và nắm lại tình hình cụ thể của học sinh có khuyết tật trí tuệ tiến bộ ở mức độ nào, tổng kết giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [1.5-02]; [1.6-09]. Tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi, đánh giá rút kinh nghiệm qua từng Hội thi học sinh năng khiếu [H24-5.1-06]; [H24-5.1-07].

Mức 2:

Đa số học sinh có hoàn cảnh khó khăn có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập, nhiều em có thành tích học tập cao, được tiếp sức đường dài của các nhà hảo tâm; Những học sinh tiêu biểu trong việc vượt khó học tập được tặng thưởng cuối năm học và có nhiều phần quà xứng đáng. Đối với học sinh khuyết tật hòa nhập cộng đồng, phụ huynh rất yên tâm khi con em được học tập tại trường, nhiều em đã hòa nhập với các bạn cùng lứa tuổi, biết một số kiến thức cơ bản của cấp học, phát huy được một số kỹ năng, phẩm chất cơ bản. Học sinh có năng khiếu có cơ hội thuận lợi để phát huy năng khiếu, phấn đấu tốt trong các hoạt động và rèn luyện mang nhiều thành tích cho các em và nhà trường [H23-5.1-05]; [H24-5.2-01]. Phân chia các đối tượng học tập và phương pháp phù hợp cho từng đối tượng học sinh đã mang lại nhiều thành công cho nhà trường trong từng năm học, chất lượng dạy học ngày càng cao, học sinh được hưởng các quyền lợi học tập và phát triển, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch đã đề ra.

Mức 3:

Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi được nhà trường đặc biệt quan tâm và trở thành một trong những phong trào thi đua sôi nổi nhất trong các phong trào thi đua của toàn trường. Nhà trường có học sinh tham gia các cuộc thi năng khiếu do Phòng, Sở Giáo dục tổ chức và đạt kết quả cao: thi giai điệu tuổi hồng cấp huyện đạt giải nhì toàn đoàn, có tiết mục đạt giải A cấp tỉnh (năm 2020); có học sinh tham gia thi Hội khỏe Phù Đổng và đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh, HS giỏi các bộ môn văn hóa cấp huyện [H24-5.2-01]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm sâu sát đối với từng HS có hoàn cảnh khó khăn, có kế hoạch cụ thể và thực hiện kế hoạch với nhiều giải pháp đồng bộ, thích hợp ở mỗi đối tượng HS để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có sự chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong việc hỗ trợ vật chất lẫn tinh thần cho các em; chỉ đạo công tác theo dõi, nắm bắt mức độ tiến bộ của mỗi em trong từng lớp thông qua các lần kiểm tra đánh giá để có giải pháp phù hợp, giúp các em học tập rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi được đặc biệt quan tâm và có những thành tích nổi bật qua các năm học. Kết quả các hoạt động này được thực hiện qua kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Kết quả phong trào học sinh giỏi không những được ghi nhận bằng số liệu cụ thể mà qua đó cho thấy được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, của toàn HĐSP nhà trường mà còn mang lại hiệu quả giáo dục, giúp cho học sinh tự giác, vượt khó, phát huy tinh thần hiếu học.

3. Điểm yếu

Các hoạt động giáo dục thì đa dạng, các môn thi năng khiếu mới, yêu cầu cao, nhưng một số giáo viên được giao nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn học sinh có năng khiếu về các môn GDTC, nghệ thuật còn ít kinh nghiệm. Việc đánh giá học sinh khuyết tật trí tuệ theo sự tiến bộ song không đáp ứng yêu cầu của kết quả giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng các câu lạc bộ cho từng bộ môn thể thao, nghệ thuật để HS có điều kiện học tập, chia sẻ kinh nghiệm; mời các GV có chuyên môn cao hướng dẫn thêm cho HS để phát huy hết năng lực ở HS

Tiếp tục tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian. Nhà trường có kế hoạch, tích cực tham gia các hội thi văn nghệ, thể dục, thể thao các cấp hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn. Trên cơ sở chỉ đạo của cấp trên về nội dung giáo dục địa phương, nhà trường đã tìm hiểu thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương cụ thể **[H8-1.8-01]**. Trong các bài dạy của các môn Ngữ văn, lịch sử, địa lí, giáo dục công dân; nhà trường cũng đã tổ chức lồng ghép, thống nhất các nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu biên soạn của Tỉnh Đắk Lắk **[H24-5.3-01]**.

Trên cơ sở các bài kiểm tra trong phân phối chương trình các môn như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, lịch sử, địa lý ... giáo viên đã lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương vào các bài kiểm tra của học sinh, được đánh giá và sử dụng kết quả để xếp loại học lực từng học kì và cuối năm học **[H21-5.1-03]; [H21-5.1-04]**.

Hàng năm, tham gia tập huấn chương trình giáo dục địa phương của Sở, Phòng Giáo dục tổ chức; xây dựng bài giảng, địa chỉ tích hợp cụ thể cho từng bài phù hợp. Tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương, báo cáo về tình hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương của từng bộ môn và đánh giá chung của nhà trường về nội dung giáo dục địa phương **[H1-1.1-02]**.

Mức 2:

Nhà trường đã kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội địa phương cho học sinh, trường và các tổ chuyên môn đánh giá, rà soát và đề xuất liên quan đến các nội dung giáo dục địa phương **[H24-5.3-02]**. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn kết chặt chẽ lý luận với thực tiễn của địa

phương như: Đăk Lăk qua các thời kỳ, tìm hiểu điều kiện tự nhiên, địa lý của Tỉnh; các bài thực hành vẽ tranh theo đề tài mô tả các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá của Đăk Lăk ở môn Mỹ thuật; hát dân ca, nhạc cụ Tây Nguyên ở môn Âm nhạc; trò chơi dân gian của đồng bào Tây Nguyên ở môn GDTC, tìm hiểu các lễ hội của môn Ngữ văn ... Hằng năm tổ chức cho các em tham quan nhà đày Buôn Mê Thuật, nhà bảo tàng Đăk Lăk. Từ hiểu biết sâu sắc về địa phương, HS hình thành được tình cảm, ý thức trách nhiệm, lòng tự hào về địa phương của mình [H24-5.3-02]; [5.4-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục địa phương cụ thể và tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú được nhiều học sinh tham gia. Nội dung giáo dục địa phương đã góp phần thực hiện mục tiêu môn học, mục tiêu giáo dục toàn diện của ngành. HS có thêm sự hiểu biết và tự hào về lịch sử, truyền thống cách mạng, về đặc điểm địa lý, danh lam thắng cảnh quê hương.

Có tài liệu hỗ trợ công tác dạy học, giáo viên được tham gia tập huấn giáo dục địa phương. Hoạt động trải nghiệm, dã ngoại, học tập di sản luôn hấp dẫn đối với HS.

Chương trình giáo dục địa phương không chỉ phát huy được các giá trị văn hóa, di tích lịch sử cách mạng tại địa phương mà đã thực sự trở thành một hoạt động hết sức sôi nổi thường xuyên của nhà trường, góp phần rèn luyện kỹ năng sống, giúp học sinh thích ứng với môi trường xung quanh, chủ động xử lý các tình huống trong cuộc sống hàng ngày, biết yêu thương và chia sẻ, sống lành mạnh và an toàn.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho tất cả học sinh về hoạt động tham quan thực tế các nội dung giáo dục địa phương gặp nhiều khó khăn, do thời gian và điều kiện của nhà trường; hằng năm chỉ tổ chức được cho khối lớp 9 học tập thực tế, học tập qua di sản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp cập nhật, biên soạn nội dung giáo dục địa phương sớm, đa dạng để nhà trường chọn lựa cho phù hợp, các hoạt động vừa đủ để phù hợp với thời gian học tập của HS

Xây dựng nguồn kinh phí, tổ chức nhiều đợt tham quan thực tiễn cho các em về nét đẹp quê hương Đăk Lăk và các nơi khác.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới hình thức chuyển tải nội dung giáo dục địa phương có sức hấp dẫn hơn để học sinh tham gia một cách hứng thú, tự nguyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nhằm mục đích tạo cho các em tham gia vào thực tiễn, biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn, có thói quen tư duy, sáng tạo trong đời sống. Hoạt động hướng nghiệp là mục tiêu của giáo dục THCS để các em có thể vào đời bằng các định hướng nghề nghiệp đã có.

Chính vì vậy, trong nhiệm vụ năm học nhà trường đã có kế hoạch để thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định **[H8-1.8-01]**.

Trong giảng dạy và hoạt động giáo dục, nhà trường đã chủ động phối hợp với địa phương tổ chức các hoạt động mang tính chất trải nghiệm như thực hiện các biện pháp như sau: tìm hiểu về môi trường, tình hình giao thông tại địa phương, các hoạt động NGLL, phóng viên nhỏ, tuyên truyền viên về biển đảo quê hương, trình bày các ý tưởng về KHKT, các thí nghiệm Vật lý, Hóa học ... Đối với công tác hướng nghiệp, nhà trường chỉ đạo dạy hướng nghiệp cho lớp 9 theo đúng chủ đề và thời lượng, thực hiện việc lồng ghép hướng nghiệp trong giảng dạy văn hóa, tham quan các mô hình trồng vườn cây ăn trái, cà phê, tiêu, rau sạch trên địa phương **[H24-5.3-02]; [H12-2.2-07]**.

Trong tất cả các hoạt động cũng như giảng dạy, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cũng như hướng nghiệp đều được HT nhà trường phân công cụ thể **[H12-2.2-07]; [H6-1.4-06]; [5.4-01]**.

Mức 2:

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức qua các tiết học ở các bộ môn hoặc các hoạt động ngoại khóa, đã thu hút nhiều em tham gia, tạo cho các em một sân chơi bổ ích qua các tiết học và hoạt động. Đối với các em học sinh lớp 9 được các trường dạy nghề như: Trường Cao đẳng nghề Đắk Lắk, đến để tư vấn cho các em sau khi tốt nghiệp THCS, trường thực hiện tốt việc phân luồng học sinh **[5.4-01]**.

Với sự giúp đỡ, hướng dẫn của GV bộ môn, GVCN, mỗi lớp tự tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo và có những ý tưởng mới, nhiều lớp đã phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động khá tốt thông qua các chuyên đề sinh hoạt tự quản, các hoạt động NGLL **[H24-5.2-01]; [H6-1.4-06]**.

Hàng năm kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đều được thực hiện, kiểm tra, đánh giá cùng với các kế hoạch hoạt động giáo dục khác của nhà trường **[H6-1.4-06]; [H12-2.2-08]**. Các hoạt động được thực hiện hiệu quả, qua đó rèn luyện các kỹ năng và niềm hứng thú trong học tập nghiên cứu của học sinh. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để có sự điều chỉnh chương trình và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục này trong nhà trường ngày càng hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Có kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Các hoạt động này được thực hiện phù hợp với địa phương, với thực tế nhà trường và tâm sinh lý học sinh, hình thức tổ chức khá đa dạng, phong phú kích thích được tính sáng tạo của học sinh trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm; tạo được sự hưng phấn, vui vẻ tự nguyện cùng tham gia của hầu hết các CBGVNV và học sinh trong toàn trường.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch, chương trình dạy học hiện nay khá kín về thời lượng; vì thế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp mới chỉ là ban đầu giúp học sinh làm quen với thực tiễn. Nhà trường chưa đi sâu giới thiệu ngành nghề để phân luồng khi học sinh học xong THCS, nhất là các ngành nghề phát triển tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường nghiên cứu địa điểm tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có yếu tố không gian, địa lý phù hợp, thuận tiện cho học sinh được trải nghiệm thực sự.

Tổ chức học sinh tìm hiểu thực tế, nghe nói chuyện của các tấm gương phát triển kinh tế giỏi tại địa phương; Tham mưu cho HS lớp 9 tham dự một số buổi Hội thảo, giới thiệu tại Trung tâm học tập cộng đồng ở địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ giáo dục nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch về rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục NGLL và dạy học tích hợp [H8-1.8-01]; trong soạn giảng tùy từng nội dung của tiết học, giáo viên chọn và lồng ghép những kỹ năng như: giao tiếp, tự nhận thức, ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu, ứng phó, kiểm chế, hợp tác và làm việc theo

nhóm **[H20-5.1-02]**. Thông qua hoạt động giáo dục NGLL, các trò chơi dân gian, các hoạt động tập thể đã tạo điều kiện cho học sinh phát huy tốt kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm **[1.3-03]**. HT chỉ đạo các tổ chủ nhiệm, tổ chuyên môn, phối hợp với các đoàn thể, tổ chuyên môn để tổ chức các chuyên đề như: “Sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên”; “Tảo hôn và Hôn nhân cận huyết”; “Nói không với Ma túy”, “Biển đảo quê hương”; “Trải nghiệm và sáng tạo” **[H6-1.4-06]**;

Các mô hình sinh hoạt dưới cờ là hoạt động thường xuyên giúp học sinh phong cách sống, có kỹ năng biết sống lành mạnh, an toàn, biết giải quyết những khó khăn của lứa tuổi một cách văn minh, khoa học, vận dụng kiến thức để giải quyết thực tế. Nhà trường đã xây dựng các quy định về ứng xử văn hoá, các nội quy nhằm hình thành cho học sinh các kỹ năng sống hợp tác, biết làm việc nhóm; biết tôn trọng các mối quan hệ; biết giữ gìn và bảo vệ môi trường; định hướng cho một số học sinh có khả năng, năng khiếu tham gia nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng thực tế, tích hợp liên môn **[H6-1.4-06]**; **[H26-5.5-01]**.

Qua các nội dung, biện pháp giáo dục hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh đã có những chuyển biến tích cực: HS chấp hành tốt an toàn giao thông, có hiểu biết về giới tính cũng như sức khỏe sinh sản vị thành niên; hạn chế việc không sử dụng ly nhựa, túi ni lông trong nhà trường; biết giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh thân thể. Qua giáo dục các em đã hình thành thói quen, có kỹ năng, hiểu biết và thực hành đúng pháp luật; biết xử lý tốt các tình huống bất ngờ trong học đường **[H26-5.5-01]**

Qua giáo dục HS biết lắng nghe và sửa chữa khuyết điểm, biết nhận lỗi, lễ phép tôn trọng người lớn, giúp đỡ em nhỏ, chia sẻ và giúp đỡ bạn... hình thành thói quen đạo đức tốt, xây dựng môi trường học tập đoàn kết, thân ái; chấp hành đúng pháp luật; các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe bản thân; 100% HS nhà trường không hút thuốc lá.

Mức 2:

Thông qua đổi mới PPDH, trong đó có đổi mới tự kiểm tra, đánh giá trong giờ học giữa thầy với trò, trò với trò, HS mạnh dạn tự nhận xét đánh giá thông qua các hoạt động như: trả lời các vấn đề đặt ra, giới thiệu các mô hình các em nghiên cứu được, tự nhận xét đánh giá mình và đánh giá bạn cuối tuần, tháng, kì, năm. Các đoàn thể, giáo viên bộ môn trong quá trình tổ chức các hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm trên lớp hoặc từ kết quả của bài kiểm tra đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả rèn luyện; GVCN lớp trong các hoạt động lớp, hoạt động Đội tạo điều kiện để học sinh tự đánh giá những ưu, khuyết điểm của bản thân, đánh giá lẫn nhau trong việc thực hiện các hoạt động học tập và rèn luyện đề ra phương hướng để học tốt hơn **[H27-5.5-03]**

Nhà trường đã có nhiều giải pháp thực hiện đồng bộ giúp học sinh được trang bị những kiến thức phổ thông cơ bản, có những kỹ năng sống hữu ích và hình thành thái độ phù hợp, giúp các em làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện cho các em cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng như: Biết tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng đồ dùng, tự phục vụ; phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, có kỹ năng giao tiếp nơi công cộng; vận dụng nhiều kỹ năng trong học tập như

kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tự tin trình bày trước tập thể, ghi chép, đặt câu hỏi [H26-5.5-01]; [H26-5.5-02].

Mức 3:

Thông qua các hoạt động dạy học, hoạt động NGLL đã từng bước hình thành các em niềm đam mê khoa học, các công trình nghiên cứu của các em được đội ngũ thầy cô nhà trường tận tâm hướng dẫn như: Nghiên cứu giáo dục giới tính chăm sóc sức khỏe vị thành niên của bộ môn Ngữ Văn (2018) đạt giải nhất cấp huyện, được dự thi cấp tỉnh; Bộ chương điện thông minh của bộ môn Vật lý (2018) giải tư cấp huyện; Máy sấy bằng năng lượng mặt trời (2020) giải nhì cấp huyện thuộc bộ môn Vật lý [H12-2.2-08].

2. Điểm mạnh

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được thực hiện với sự phối kết hợp đồng bộ từ chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường đến đội ngũ GV, NV trong nhà trường. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là nội dung được đồng đạo phụ huynh và dư luận quan tâm, đồng thuận. Vì thế đã có sự phối kết hợp của phụ huynh học sinh, của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể cùng với nhà trường trong hoạt động giáo dục này.

Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường tổ chức thực hiện tích hợp ở nhiều hoạt động chính khoá và NGLL và qua các hoạt động xã hội. Trong các giờ lên lớp ở các môn học, giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục kỹ năng sống bằng PPDH và kỹ thuật dạy học tích cực, chủ động là giải pháp cơ bản mà nhà trường đã làm có hiệu quả.

Do tạo được môi trường giáo dục lành mạnh dẫn đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên, các chuẩn mực đạo đức của học sinh dần được bổ sung và hoàn thiện, học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt hàng năm chiếm tỷ lệ cao.

3. Điểm yếu

Môi trường bên ngoài nhà trường vẫn còn nhiều vấn đề ảnh hưởng tới việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Sự phối hợp của gia đình trong việc rèn luyện kỹ năng các em còn hạn chế.

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc PPDH sử dụng để lồng ghép giáo dục chưa tích cực, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của mọi thành viên trong nhà trường, trong PHHS và học sinh về tầm quan trọng của việc cần trang bị cho học sinh những kỹ năng sống cần thiết.

Thực hiện tốt chương trình giáo dục về kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học trên lớp. Đổi mới PPDH một cách triệt để, đúng mục tiêu để thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh có hiệu quả thông qua con đường học tập. Nghiên cứu đổi mới cách tổ chức các chương trình hoạt động giáo dục NGLL như: sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ. Trong sinh hoạt Đội cần làm tốt công tác tuyên truyền các chủ đề, hấp dẫn để thu hút HS tham gia vào việc rèn luyện kỹ năng sống một cách tự nguyện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho HS. Coi trọng khâu

rèn kỹ cương, nề nếp, tính tự giác, trung thực, tinh thần vượt khó, phát huy HS có năng khiếu, động viên các em đi vào lĩnh vực nghiên cứu.

Đánh giá, xếp loại học sinh hàng tháng, học kỳ và cả năm học lưu ý đến hành vi ứng xử, kỹ năng giải quyết những vấn đề học sinh thường gặp phải của lứa tuổi trong học tập và trong đời sống để kịp thời có biện pháp giáo dục, biểu dương kịp thời gương người tốt việc tốt, có hành vi ứng xử văn hoá.

Cập nhật và lưu trữ các tài liệu đồng thời bổ sung thêm các nội dung mới trên tình hình thực tế của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm học qua, để nâng cao chất lượng học lực của học sinh, nhà trường đã nhà trường đã tập trung thực hiện các giải pháp: làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ; chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; phân công giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn: phân loại đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các phong trào học tập trong học sinh: giúp bạn vượt khó, các hoạt động hỗ trợ kiến thức; phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi ...nên chất lượng học sinh ngày càng được cải thiện đáng kể. Những năm qua, học sinh được xếp loại học lực trung bình trở lên tăng dần và luôn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong 5 năm qua nhà trường có học sinh giỏi cấp Huyện các môn văn hóa; có 02 học sinh đậu vào trường chuyên của Tỉnh; có học sinh đạt giải của các môn học GDTC, Mỹ thuật cấp Tỉnh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường mang tính ổn định, bền vững. Hằng năm, nhà trường thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu giáo dục đề ra. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận học sinh điều kiện học tập chưa đảm bảo, phụ huynh học sinh ít quan tâm nên năng lực học tập còn hạn chế **[H28-5.6-01]**.

Bên cạnh những biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh yếu, kém, nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi, nhà trường chỉ đạo cho tổ chuyên môn, GVCN, giáo viên bộ môn nắm chắc số lượng học sinh loại trung bình có nhiều tiến bộ trong học tập, thông qua kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ, chất lượng cuối học kỳ, cuối năm để phối hợp tổ chức bồi dưỡng thông qua các giờ học trên lớp để nâng dần tỷ lệ học sinh khá, tạo nguồn cho học sinh giỏi các bộ môn. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm tương đối ổn định và đạt yêu cầu quy định **[H28-5.6-01]; [H1-1.1-02]**.

Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS được nhà trường chú trọng, tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS hằng năm được vào học các trường nghề từ 10% đến 15%. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền nhận thức trong đội ngũ, học sinh và phụ huynh toàn trường về nhiệm vụ phân luồng học sinh; tạo điều kiện cho các em giao lưu với các GV của các trường Cao đẳng nghề Đắk Lắk để được nghe tư vấn; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 9 phân tích, hướng dẫn, phụ huynh cho con em chọn

nghề, tham khảo hồ sơ tuyển sinh của các cơ sở tuyển sinh đào tạo nghề trên địa bàn Tỉnh. Số học sinh vào học Trung học phổ thông tại huyện 80-85%; có số học sinh làm nghề cùng gia đình hoặc làm các dịch vụ **[H28-5.6-02]**.

Mức 2:

Trong kế hoạch năm học, nhà trường có chú trọng giáo dục hạnh kiểm học sinh. GVCN triển khai cho học sinh học tập nội quy học sinh và các thông tư liên quan đến đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và học lực học sinh. Trong 5 năm qua chất lượng hạnh kiểm, học lực của học sinh đạt từ loại khá trở lên chiếm trên 50% **[H1-1.1-02]; [H28-5.6-01]**.

Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng nên nhiều năm qua học sinh lên lớp thẳng đạt tỷ lệ trên 99% sau khi đã rèn luyện thêm trong hè. Hằng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đều ở mức ổn định và đạt tỉ lệ 100%, riêng năm 2021 đạt 97,6% **[H1-1.1-02], [H28-5.6-01]**.

Mức 3:

Việc áp dụng mạnh mẽ đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá, cá thể hoá của giáo viên đã góp phần quan trọng phát huy năng lực học tập của học sinh. Bên cạnh đó, trường còn tạo điều kiện cho học sinh học tập qua mạng internet, tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức để mở rộng và nâng cao kiến thức. Với những biện pháp trên, chất lượng giảng dạy của trường trong những năm qua luôn giữ vững **[H28-5.6-01]**.

Nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương, thực hiện tốt công tác vận động, công tác khuyến học; sự quan tâm phối hợp giáo dục giữa GVCN và CMHS nên tỷ lệ học sinh bỏ học trong 5 năm luôn thấp hơn 1%. Tỷ lệ học sinh lưu ban trung bình 5 năm qua dưới 1% **[H28-5.6-01]**. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban thấp nhưng tình trạng này vẫn xảy ra hằng năm do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan mặc dù nhà trường và địa phương đã có nhiều giải pháp, hầu như các trường hợp bỏ học là trong dịp nghỉ hè **[H28-5.6-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhiều biện pháp cụ thể, phối hợp rất tốt giữa nhà trường, gia đình và phụ huynh làm tốt công tác giáo dục học sinh; thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ nâng cao chất lượng đại trà và mũi nhọn; tỷ lệ học sinh lên lớp rất cao; công tác phân luồng đảm bảo yêu cầu.

Đội ngũ giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm cao. Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại khá giỏi về học lực trên 50%, tỷ lệ học sinh yếu kém được giảm dần. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS và lên lớp hàng năm luôn đạt ở mức cao, tỷ lệ học sinh bỏ học được giảm dần ở mức thấp nhất. Số lượng học sinh tham gia và đoạt giải trong các kì thi học sinh giỏi cấp Huyện càng tăng, có học sinh đậu vào trường chuyên của Tỉnh.

3. Điểm yếu

Một số học sinh ý thức học tập chưa cao, còn ham chơi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thiếu sự quan tâm chăm sóc của bố mẹ dẫn đến tình trạng bỏ học, gây khó khăn cho việc duy trì sĩ số của nhà trường. Công tác này đòi hỏi sự quan tâm sâu sát, tận tình, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục quan tâm đặc biệt, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Trong những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch chỉ đạo cụ thể trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: lựa chọn GV có năng lực chuyên môn tốt; bổ sung tư liệu bồi dưỡng nâng cao các môn; khen thưởng xứng đáng những giáo viên, học sinh có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để có nhiều học sinh giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để động viên, khích lệ các em học sinh có thành tích cao trong học tập. Đội ngũ nhà giáo làm nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi không ngừng tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc.

HT chỉ đạo GVCN làm tốt công tác quản lý lớp, kịp thời động viên những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học, tạo mọi điều kiện cho các em đến lớp, phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể ở địa phương làm tốt công tác vận động học sinh bỏ học giữa chừng.

Duy trì các biện pháp giáo dục hạnh kiểm và nâng cao chất lượng học tập cho học sinh, chú trọng nhiều hơn nữa chất lượng mũi nhọn, có biện pháp giảm đến mức thấp nhất HS xếp loại học lực yếu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường có kế hoạch và biện pháp rất cụ thể cho các nội dung hoạt động giáo dục ở mỗi một năm học. Chỉ đạo sâu sát việc thực hiện chương trình, đảm bảo đủ, đúng chương trình qui định, lưu ý đến các đối tượng học sinh khác nhau để nâng cao chất lượng, quan tâm đến các em học sinh có hoàn cảnh riêng, động viên, giúp đỡ kịp thời. Thực hiện tốt các nội dung giáo dục địa phương, giảng dạy chuyên đề hoặc lồng ghép trên lớp, sưu tầm, biên soạn các nội dung phù hợp với thực tế địa phương. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện khá tốt bằng nhiều hình thức khác nhau vừa tạo được sự hấp dẫn vừa giáo dục kỹ năng sống cho các em, từ đó làm cơ sở nâng cao chất lượng của các mặt giáo dục. Sự phối kết hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, CMHS là yếu tố then chốt để đẩy mạnh nâng cao hiệu quả giáo dục.

Bên cạnh các kết quả đạt được vẫn còn có hạn chế do mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động lớn đến hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Đánh giá Tiêu chuẩn 5:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập; chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Mục đích của trường tiên tiến là đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội; tiếp cận được với giáo dục ở các nước trong khu vực và quốc tế nhưng vẫn bảo đảm mang đậm bản sắc dân tộc [H29-M4-1-01].

2. Điểm mạnh

Trường đào tạo được lớp học sinh năng động, có năng lực, sáng tạo, tư duy, biết thực hành môn học, có ngoại ngữ là Tiếng Anh và tin học.

3. Điểm yếu

Mặc dù trường chú trọng xây dựng lớp học sinh năng động, sáng tạo, có kỹ năng thực hành, trình độ ngoại ngữ và tin học nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường tiếp tục tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm bổ sung kế hoạch. Thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển nhà trường ở những năm tiếp theo để bắt kịp sự phát triển của giáo dục cũng như xu thế phát triển chung của xã hội.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có quan tâm, giúp đỡ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các em được hoàn thành mục tiêu giáo dục, thông qua việc giúp đỡ, tài trợ, miễn giảm học phí để thu hút học sinh đến trường. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch tuyển chọn học sinh có năng khiếu vào đội tuyển học sinh giỏi để bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực trong quá trình học tập. Tuy nhiên cơ sở vật chất vẫn còn nhiều hạn chế nên việc hỗ trợ học sinh khó khăn và phát huy học sinh năng khiếu chưa được đạt hiệu quả cao [H23-5.1-05]

2. Điểm mạnh

100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu, được quan tâm giáo dục và hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng học sinh. Các tổ chức đoàn thể, đội ngũ nhà giáo đều có trách nhiệm giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ từng năm học. Các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm, chia sẻ và động viên kịp thời để tham gia học tập và rèn luyện. Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn biết vươn lên trong học tập và rèn luyện bản thân cũng như đóng góp vào phong trào dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn lại thiếu vắng sự chăm sóc dạy dỗ của bố mẹ, các em bị mất kiến thức căn bản, nguy cơ bỏ học cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, chú trọng công tác chăm lo giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, giúp các em phát huy năng lực và rèn luyện cá nhân.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được Hội đồng khoa học cấp huyện ghi nhận. Năm 2018-2019 sản phẩm môn Ngữ Văn đạt giải nhất cấp huyện; năm học 2020-2021: sản phẩm môn Vật lý đạt giải nhì cấp huyện **[H5-5.5-04]**.

2. Điểm mạnh

Có học sinh tham gia kì thi khoa học kỹ thuật đạt giải cấp huyện. Học sinh phát triển được các kỹ năng cần thiết, biết ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Các nghiên cứu của học sinh còn lệ thuộc nhiều vào người hướng dẫn, tính kỹ thuật, các mô hình thiết kế chưa thực sự hữu dụng và ổn định về mặt khoa học.

Tính khả thi của các sản phẩm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao kế hoạch dạy học trải nghiệm, sáng tạo; thu hút học sinh tham gia trải nghiệm, nghiên cứu khoa học – kỹ thuật. Xây dựng, thiết kế các mô hình thực sự ứng dụng hiệu quả vào thực tế cuộc sống của con người.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

- Có phòng thư viện, kho chứa sách, có đủ các tủ sách quy định cho thư viện trường học. Hàng năm nhà trường đầu tư 10% từ nguồn Ngân sách cho việc bổ sung các tài liệu, đầu sách phục vụ cho công tác dạy và học **[H3-3.6-01]**.

- Hệ thống máy tính nhà trường được kết nối Internet, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường trong việc tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản ...

- Có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu tuyên truyền, giáo dục đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

- Các nguồn tài liệu được trưng bày theo từng tủ, đã được mã hóa và cập nhật vào phần mềm quản lý thư viện.

- Hiện nay trường đang thiếu nhân viên thư viện, các mô hình hoạt động của thư viện chưa được phát triển đúng mức [H29-M4-3-01].

2. Điểm mạnh

Hệ thống máy tính nhà trường có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường. Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số đáp ứng yêu cầu tìm kiếm trong kho sách thuận tiện thông qua các mã số toàn bộ kho sách.

Nhà trường đầu tư mua sắm hàng năm, đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học.

3. Điểm yếu

Chưa xây dựng được hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Kết nối Internet nhưng chưa đảm bảo băng thông rộng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phấn đấu đạt thư viện tiên tiến đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Có kế hoạch tham khảo, kêu gọi đầu tư thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, cơ bản nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhà trường xây dựng kế hoạch từng năm và đạt được các chỉ tiêu đề ra. Công tác xây dựng cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng chuẩn hiện đại. Chất lượng nhà trường từng bước đi lên [H1-1.1- 01]; [H1-1.1-02]; [H6-1.4-07].

2. Điểm mạnh

05 năm qua, nhà trường bám sát mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ 2015-2020; 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030, tập thể luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được UBND tỉnh tặng Bằng khen năm 2020.

3. Điểm yếu

Công tác điều chỉnh, rà soát chiến lược chưa kịp thời, chưa định hướng rõ trong xây dựng trường Chuẩn Quốc gia giai đoạn II.

Cán bộ quản lý nghỉ hưu, bổ nhiệm mới và thiếu phó Hiệu trưởng trong thời gian khá dài. CLPTGD chưa được rà soát, kiểm tra và thẩm định kết quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục công tác điều chỉnh, rà soát chiến lược kịp thời, chú trọng đạt một số tiêu chí của xây dựng trường Chuẩn Quốc gia giai đoạn II, các mục tiêu chiến lược cần phù hợp và đòi hỏi các yêu cầu cao, phù hợp với công tác giáo dục thời kì mới.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm qua, từ 2017-2021, trường THCS Nguyễn Tri Phương có kết quả giáo dục ổn định, nhà trường tham gia hiệu quả các Hội thi dành cho giáo viên và học sinh. Các hoạt động chuyên môn luôn hoàn thành xuất sắc, ngang tầm với các đơn vị trường học tại Trung tâm huyện Cư M'gar. Nhà trường đã nhận Bằng khen của UBND Tỉnh Đắk Lắk vào năm 2020, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận [H6-1.4-07]; [H23-5.1-05]; [H29-M4-6-01].

2. Điểm mạnh

Từ năm 2017 đến năm 2021, nhà trường hoàn thành tất cả các kế hoạch đề ra; cuối mỗi năm học, qua các đợt kiểm tra thẩm định của Khối thi đua số 1, Trường THCS Nguyễn Tri Phương đều xếp vị trí tốp đầu của Khối thi đua, vượt một số trường trong Khối và được Hội đồng thi đua Khối và Huyện công nhận “Tập thể lao động tiên tiến”; năm học 2019 - 2020 được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng Bằng khen.

3. Điểm yếu

Một số nội dung chưa có kết quả cao như Học sinh Giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa; vẫn có môn chưa có học sinh giỏi cấp huyện; nguồn học sinh giỏi vẫn chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục nâng cao chất lượng bằng nhiều biện pháp, xây dựng đội ngũ vừa hồng vừa chuyên, giữ vững các thành tích đạt được, cố gắng hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận các Tiêu chí Mức 4.

Được sự quan tâm của nhà trường, gia đình và xã hội. Các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập, hỗ trợ, tiếp sức để các em học tập và rèn luyện. Tạo mọi điều kiện để học sinh phát triển năng khiếu qua các cuộc thi các cấp. Các em được giao lưu học hỏi và phát triển năng khiếu của mình.

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Phòng thư viện được cải tạo khang trang, sạch sẽ, trang trí bắt mắt, đẹp, cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh đọc sách.

Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kết quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường học sinh lên lớp, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt tỷ lệ cao. Số lượng học sinh bỏ học ngày càng giảm, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tuy nhiên số học sinh có hoàn cảnh khó khăn vẫn còn nhiều; học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật ít do khả năng nghiên cứu của các em còn hạn chế; thư viện chưa có được hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 1/6

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 5/6

Tự đánh giá các Tiêu chí Mức 4: Không đạt

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá liên tục 5 năm từ 2017-2021, trong suốt quá trình làm việc, đầu tư công sức trí tuệ một cách miệt mài của tập thể CBGVNV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá của trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo không ngừng; là một công trình khoa học, thể hiện chất lượng tinh hoa nhất, sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp nhất của tập thể sư phạm nhà trường, toàn thể học sinh, quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục; để chứng tỏ những thành quả to lớn trong quản lý nhà trường, trong giáo dục toàn diện, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới.

Căn cứ các tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ số của bộ tiêu chuẩn đánh giá được Bộ GDĐT ban hành. Chúng ta càng thấy rõ được sự tỉ mỉ, chi tiết, toàn diện và khoa học của bộ công tác tự đánh giá này, do vậy muốn tự đánh giá để công nhận đạt chất lượng giáo dục thì trường phải là trường có chất lượng thực sự “Chuẩn”.

Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GDĐT đã ban hành cùng với một số tiêu chí mức 4, tập thể CBCCVC, học sinh và phụ huynh trường THCS Nguyễn Tri Phương hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua; về chiến lược phát triển nhà trường; công tác quản lý tổ chức nhà trường; chất lượng đội ngũ quản lý và giáo viên nhà trường; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác quản lý tài chính và CSVC; sự phối hợp giữa trường với phụ huynh học sinh; và kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến đều tăng đặc biệt là chất lượng đại trà; chất lượng mũi nhọn tương đối ổn định; có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hằng năm. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào của mỗi thầy, cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Đối chiếu với những thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua, với các quy định về KĐCL giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc

gia đối với TTHCS, TTHPT & THPTCNCH được Bộ GDĐT ban hành (theo Thông tư số Số: 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018). Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

Trường THCS Nguyễn Tri Phương có 100% tiêu chí đạt mức 1,2; 35,7% tiêu chí đạt mức 3 và 1/6 tiêu chí đạt ở mức 4, đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường THCS Nguyễn Tri Phương về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn.

- Số lượng và tỷ lệ các chỉ số đạt và không đạt:

Tiêu chuẩn 1,2,3,4,5:

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt và không đạt:

Đạt: 28/28 chiếm 100%

Không đạt: 0/28 chiếm 0%

- Tự đánh giá: Cấp độ 2

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Không đạt: 5/6 tiêu chí chiếm 83,3%.

+ Đạt: 1/6 tiêu chí chiếm 16,7 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ KĐCL theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRI PHƯƠNG** tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức 2 và trường chuẩn Quốc Gia mức độ 1.

Dựa trên kết quả Tự đánh giá, đề nghị công nhận “***Trường THCS Nguyễn Tri Phương đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1***”.

Quảng Tiến, ngày 15 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hà Lương

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

**THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG HSG, THÔI HỌC, CHUYỂN ĐI, CHUYỂN ĐẾN
TRONG 5 NĂM QUA**

Năm	HSG các cấp			HS thôi học	HS chuyển đi	HS Chuyển đến	Ghi chú
	Trường	Huyện	Tỉnh				
2016-2017	69	29	2	2	9	7	
2017-2018	66	13		2	9	12	
2018-2019	57	16		2	5	12	
2019-2020	56	13		4	5	12	
2020-2021	57	8	3	2	5	6	